Thánh Kinh Báo

THÁNG TÁM NĂM 1962

SỐ 290
NĂM THỨ XXVIII

TỤC-BẢN SỐ 121
THÁNG TÁM 1962

THÁNH-KINH BÁO

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYÊN

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng.
Bài vở, thư-từ và bưu phiếu xin gởi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG
Hộp thơ 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

Mục	Trang
★ *Xã-luận* : **Đức Chúa Trời nhớ** — *T. K. B.*	1
★ *Lời sống đồn vang* : **Sự phục-hưng** — *Tấn-sĩ Philip Teng*	3
★ *Thơ* : **Con ơi** — *Linh-Cương*	6
★ *Nếp sống tín-đồ* : **Năm lời thề-nguyện theo nếp sống mới** *do X.M. trích-dịch*	7
★ **Tin trong nước**	10
★ **Tư-tưởng đẹp** — *Nguyễn-châu-Ân*	12
★ **Tin nước ngoài**	14
★ **Đố Kinh-Thánh**	15
★ **Ước-vọng đã thành** — *Một người dự lễ*	16
★ **Lịch-sử Thánh-Ca** — *Nguyễn-châu-Ân*	19
★ *Phụ-nữ diễn-đàn* : **Phụ-nữ Ấn-độ đối với việc Truyền-giáo** *Bà Phạm-văn-Năm*	20
★ *Vun khóm cây xanh* — **Lão lùn** — *Thiên-Phước*	24
★ **Nghiên-cứu thơ Tê-sa-lô-ni-ca** — *Mục-sư J. S. Sawin*	27
★ *Tiếng gọi của rừng xanh* : **Hãy đem Tin-lành cho người Chàm** *T. G. Phạm-xuân-Hiền*	29
★ *Tòa-giảng Tin-lành* : **Sự đòi hỏi của Đức Chúa Trời** — *N. T. H.*	31

HỘP THƠ TÒA-SOẠN

● Ông Mục-sư Trương-văn-Tốt Đalat. Đã nhận được bài **Đồng-bào Thượng di-cư và Tiểu-sử Hội-thánh Di-linh**. Cám ơn ông, sẽ đăng vào số báo tới.

● Bạn Nha-Trang. Đã nhận được nhạc-phẩm của bạn. Rất cám ơn. Vì lý-do kỹ-thuật, không kịp in vào số này. Xin bạn cảm phiền cho.

● Bạn Thái-Bình, An-hóa. Đã nhận được những tư-tưởng đẹp do bạn sưu-tầm. Cám ơn bạn. Sẽ lần lượt đăng vào các số báo tới.

T. K. B.

Xã-luận

Đức Chúa Trời Nhớ

« Ngài nghe tiếng than-thở chúng, nhớ đến sự giao-ước mình kết lập cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp » (Xuất. 2 : 24).

NGUỒN ân-điển của Đức Chúa Trời vô-cùng láng-lai, không đâu là bờ-bến, khiến Ngài chẳng những không hề nhớ đến tội-lỗi của kẻ mặc dầu tội-khôi mà đã thật lòng ăn-năn ; lại còn khiến Ngài nhớ mãi và nhớ rất rõ-ràng tất cả mọi con-cái của Ngài ở khắp nơi trải các thời-đại. Đức Chúa Trời nhớ lời hứa với Áp-ra-ham mà ban ơn cho dòng-dõi người là dân Y-sơ-ra-ên, mặc dầu họ đã phạm tội phải bị tan-tác rải-rác khắp cả các nước trên thế-giới thì Ngài vẫn luôn nhớ lời hứa của Ngài mà nhóm-họp họ về như gà mẹ túc gọi con vào dưới cánh của mình. Họ đã lần-lượt trở về quê cha đất tổ và lập quốc lại như lịch-sử hiện-đại xác-chứng. Ấy chỉ vì Đức Chúa Trời NHỚ lại họ do lời hứa của Ngài (Giê-rê-mi 33 : 19-26).

Đức Chúa Trời đã NHỚ đến kẻ kính-sợ và thuận-phục Ngài là Giô-sép cả lúc người bị quăng xuống trong giếng khô cũng như khi bị bán vào tay dân Ích-ma-ên, khi trong ngục-tù cũng như lúc trong cung-điện. Đức Chúa Trời nhớ đến tiên-tri Ê-li lúc ở trên núi Cạt-mên cũng như Ngài nhớ đến ông khi ở dưới gốc cây giếng-giêng.

Đấng Christ đã nhớ đến người ăn trộm bị đóng đinh trên Thập-tự-giá cạnh Ngài cũng như nhớ đến Ê-tiên khi bị ném đá (Lu. 23 : 42, 43 ; Công. 7 : 54-56).

Đức Chúa Trời là Đấng Thành-tín, mặc dầu chúng ta không thành-tín thì Ngài vẫn thành-tín luôn : *« Mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, sự thành-tín Ngài là lớn lắm »* (Ca-thương 3 : 23). Bởi sự thành-tín của Ngài mà Ngài nhớ đến Đa-vít trong những ngày người bị Sau-lơ đuổi bắt cũng như nhớ đến Phao-lô và Si-la trong ngục-thất.

Đức Chúa Trời đã hằng nhớ đến kẻ thuộc về Ngài, tin-cậy Ngài dường ấy, thì chúng ta há không nên vui-vẻ mà phó-thác đường-lối mình cho Ngài sao ? *« Hãy tin-cậy Đức Giê-hô-va, và làm điều lành; Khá ở trong xứ, và nuôi mình bằng sự thành-tín của Ngài. Cũng hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va, thì Ngài sẽ ban cho ngươi đều lòng mình ao-ước. Hãy phó-thác đường-lối mình cho Đức Giê-hô-va, và nhờ-cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy »* (Thi. 37 : 3-5). Chúng ta khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời chẳng bao giờ lìa xa kẻ thuộc về Ngài và biết tin-cậy Ngài : *« Hễ khi dân Ngài bị khốn-khổ, chính Ngài cũng khốn-khổ, và thiên-sứ trước mặt Ngài đã cứu họ rồi. Chính Ngài đã lấy lòng yêu-đương thương-xót mà chuộc họ. Ngài đã ẵm-bồng và mang họ trong các ngày thuở xưa. »* *« Đờn-bà há dễ quên con mình cho bú,*

không thương đến con trai ruột mình sao ? Dầu đờn-bà quên con mình, ta cũng chẳng quên ngươi. Nầy ta đã chạm ngươi trong lòng bàn tay ta ; các tường-thành ngươi thường ở trước mặt ta luôn » (Ês. 63 : 9 ; 49 : 15, 16). Mặc dầu đứa con hoang-đàng, không vâng lời cha, không học đòi anh, chỉ biết hùa theo bạn-bè xấu làm hư tánh-nết tốt, đòi buộc cha mình phải chia phần gia-tài cho mình và mang đi phương xa, phóng-túng mọi đàng, tiêu xài sạch cả, đến nỗi phải sống trong cảnh vô-nghệ-nghiệp, vô-gia-cư, mà ông cha giàu có kia còn đêm ngày nhớ đến, và vò-võ trông-chờ cho đến khi đăng-tử ấy biết hối-cải quay đầu trở về, để rồi ông cha giàu có kia quên tất cả mọi quá-phạm của nó mà lại niềm-nở tiếp nó, thay quần-áo tốt cho nó, đeo nhẫn vàng cho nó, làm tiệc mời bạn hữu láng-giềng chung vui ăn mừng vì nó đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại còn. Đức Chúa Trời đối với chúng ta há lại không nhớ đến muôn phần hơn thế nữa sao ? *« Đấng đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há*

(Xin xem tiếp trang 9)

Đoàn Truyền-giáo Hải-Ngoại đến thăm Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ở Dinh Gia-Long.

Ảnh VAX

SAIGON. Ngày 9/8/62 lúc 15 giờ. Đoàn Truyền-giáo Hải-ngoại (*Overseas Crusades*) Tấn-sĩ *MERV. ROSELL* và Mục-sư *NORMAN NELSON*, đến yết-kiến Tổng-thống Việt-Nam Cộng-hòa tại dinh Gia-long. Cùng đi với đoàn Truyền-giáo có ông Dân-biểu Quốc-hội Huỳnh-minh-Ý và Giáo-sĩ Mục-sư *T. G. MANGHAM* Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Liên-hiệp tại Việt-Nam ; nhơn dịp Tấn-sĩ, *ROSELL* có cầu-nguyện cho Chánh-phủ và Quốc-gia Việt-Nam được thái-bình thạnh-vượng. Mục-sư *NELSON* (ca-sĩ quốc-tế giọng kim) hát hai bài Thánh-ca được Tổng-Thống đặc-biệt ngợi-khen.

Lời Sống Đồn Vang

Sự phục-hưng

Giảng-viên : Tấn-sĩ PHILIP TENG
Dịch - giả : M. S. HỨA-HỚN-LONG
Tại Hội-đồng Tổng-liên-hội lần thứ XXX

TRONG Cựu-Ước có chép ba lần về sự phục-hưng của dân Y-sơ-ra-ên. Lần thứ nhứt xảy ra trong đời vua Ô-xia chép trong II Các Vua đoạn 23 và 25. Lần thứ hai chép ở II Sử-ký từ đoạn 29 đến đoạn 31. Trong đời vua Ê-xê-chia cũng được phục-hưng lớn. Lần thứ ba trong đời E-xơ-ra, chép ở sách E-xơ-ra và Nê-hê-mi.

Chúng ta không có thì giờ đọc hết những đoạn Kinh-thánh ấy. Chúng ta chỉ đề-cập đến sự phục-hưng lần thứ hai. Xin xem II Sử. 29. Như tôi đã nói cả ba đoạn 29, 30, 31 đều chép về tình-hình của sự phục-hưng. Dân-sự đã có bảy phương-diện phục-hưng. Cầu xin Thánh-Linh làm việc trong lòng chúng ta để ai nấy có lòng thèm khát về sự phục-hưng đó.

I. Phục-hưng hành-vi

Xin chúng ta xem câu thứ 2 của đoạn 29 : « *Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va y theo mọi điều Đa-vít, tổ-phụ người, đã làm.* » Vua Ê-xê-chia làm điều thiện là điều đẹp mắt Đức Giê-hô-va. « *Trong khắp Giu-đa, Ê-xê-chia làm như vậy. Người làm những điều lành, ngay-thẳng và chân-thành, tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người* » (II Sử. 31 : 20). Làm những việc mà con mắt Đức Giê-hô-va cho là chơn-thành, ngay-thẳng là điều lành. Phục-hưng trong hành-vi là dấu-hiệu của sự phục-hưng thật. Trong nếp sanh-hoạt hằng ngày của chúng ta có sự thay đổi. Nếu có người nói : « Tôi đã phục-hưng », nhưng đời sống người đó vẫn chưa thay đổi, hành-vi của người ấy vẫn chưa hiệp ý thánh của Chúa, người vẫn còn phạm tội thì chúng ta khó tin rằng người đó đã được phục-hưng thật. Tại Trung-hoa có một Mục-sư trứ-danh tên Dương-minh-Đạo. Trong mấy sách do ông viết có nói đến sự từng-trải của chính mình. Ông đã gặp một người tìm cầu sự đầy-dẫy Thánh-Linh, thường hiệp-nguyện với nhiều bạn hữu, người cầu-nguyện lớn tiếng có sự khích-động rất mạnh, nhưng tiếc thay, khi người về đến nhà thì bắt đầu đánh vợ. Mục-sư Dương-minh-Đạo thấy điều đó thì trong lòng nảy ra một câu hỏi. Trí-óc ông giữ lại một ấn-tượng rất sâu. Chúng ta có nhiều người biết cuộc phục-hưng tại Anh-quốc trong đời ông *William*. Khi đọc những sự chép trong đó tôi thấy một việc. Tại một thành-phố kia, sự phục-hưng đã làm cho mọi người sốt-sắng lắm. Kết-quả có một dấu-hiệu là những sự phạm tội đều ngưng lại. Không có những vụ án tương-tợ xảy ra nữa, các ông trong tòa-án không có việc mà làm. Cho nên các quan tòa tổ-chức một hội-nghị, mỗi người đều mang găng tay trắng để tỏ ra họ thất-nghiệp rồi. Sự phục-hưng thật đã xảy ra khắp nơi trong thành-phố đó. Mọi người đều hướng về Đức Chúa Trời, mọi người đều thật được thay đổi.

Ở Hương-Cảng, có một trường học kia đã dạy Kinh-thánh. Trong các kỳ thi

trung-học đôi khi cũng thi Kinh-thánh nữa. Thí-sinh tùy ý lựa-chọn, nếu muốn thi Kinh-thánh. Cho nên những học-sanh không tin Chúa cũng đọc Kinh-thánh. Lần nọ, có một thí-sinh gian-lận. Khi thi Kinh-thánh thí-sinh đó nói chơi với bạn rằng: « Đức Chúa Trời là Đấng nhơn từ, không sao đâu. » Người nầy không hiểu rõ Kinh-thánh, không nhìn biết Đức Chúa Trời, khi thi Kinh-thánh là lúc người phạm tội. Chúng ta cám ơn Chúa, vì vua Ê-xê-chia dắt dân-sự mình làm những việc mắt Đức Chúa Trời cho là thiện.

II. Sự phục-hưng các thầy tế-lễ

II Sử. 30:3 *« Vì chúng không thể dự lễ trong lúc ấy, bởi số thầy tế-lễ dọn mình thánh-sạch không đủ, và dân-sự chưa nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem. »* Ở đây nói số thầy tế-lễ dọn mình thánh-sạch không đủ. Họ có nhiều thầy tế-lễ, số thầy tế-lễ rất đông nhưng những người dọn mình thánh-sạch lại không đủ. Đó là tình-trạng thuộc-linh của họ. Nhưng bây giờ sự phục-hưng đã đến thì họ thể nào? Chúng ta xem câu 15, 16 *« Ngày mười bốn tháng hai, người ta giết con sinh về lễ Vượt-qua; còn những thầy tế-lễ và người Lê-vi, thì lấy làm hổ-thẹn, bèn dọn mình thanh-sạch, và đem những của-lễ thiêu vào trong đền Đức Giê-hô-va. Chúng đều đứng trong chỗ mình, theo thường-lệ đã định trong luật-pháp của Môi-se, người của Đức Chúa Trời; và những thầy tế-lễ nhận lấy huyết nơi tay người Lê-vi mà rảy ra. »* Các thầy tế-lễ đã phục-hưng. Có bốn biểu-hiệu rất quí-báu.

Thứ nhất. *« Họ tự cảm-biết sự xấu-hổ trong lòng. »* Tôi là người Lê-vi, là thầy tế-lễ, là người hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng không đáng cho Đức Chúa Trời dùng. Vì tôi chưa thánh-sạch. Bởi Thánh-Linh làm việc, họ không còn kiêu-ngạo mà khiêm-nhường rồi.

Thứ hai. *« Họ làm sạch mình. »* Họ chẳng những là hổ-thẹn mà thôi đâu, họ cũng đứng dậy dọn mình thánh-sạch.

Thứ ba. *« Họ đem của-lễ thiêu vào đền Đức Giê-hô-va. »* Chúng ta biết của-lễ thiêu là sự dâng mình của chúng ta. Bao nhiêu người trong những ngày đã qua không dâng của-lễ thiêu. Nhưng bây giờ họ bắt đầu dâng của-lễ thiêu. Một người phục-sự Đức Chúa Trời lúc được phục-hưng, một lần nữa họ đem mình dâng cho Chúa như của-lễ thiêu.

Thứ tư. *« Họ đều đứng trong chỗ mình »* Đứng cách nào? Đứng theo thường-lệ. Thường-lệ là thể nào? Ấy là thường-lệ mà Đức Chúa Trời đặt cho họ, là luật-pháp của Đức Chúa Trời, là ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Họ đi theo lệ Đức Chúa Trời đã đặt cho họ. Đứng vào chỗ của mình chớ không phải đứng vào chỗ của người khác, đứng vào chỗ Đức Chúa Trời đặt họ đứng, đứng vào cương-vị của mình, làm trọn trách-nhiệm của mình. Một thầy tế-lễ được phục-hưng, một người truyền-đạo được phục-hưng biết trách-nhiệm họ là gì, biết bổn-phận của mình là chi. Họ đứng vững vào chỗ của mình, họ muốn làm hết sức của mình, họ muốn trung-tín với Chúa. Đó là người phục-sự Đức Chúa Trời được phục-hưng.

Ở Trung-hoa trước khi Cộng-sản đến, trong Hội-thánh chúng tôi có một phong-trào và phong-trào nầy có một khẩu-hiệu, khẩu-hiệu nầy giống như một lời cầu-nguyện: « Xin Chúa phục-hưng Hội-thánh Ngài, xin phục-hưng tôi trước. » Phục-hưng tôi trước. Xin Chúa phục-hưng Hội-thánh Ngài, xin phục-hưng tôi trước. Có người cầu-nguyện rằng: « Chúa ơi, Hội-thánh Ngài cần phục-hưng. Xin Chúa phục-hưng họ. Xin Chúa cảm-động họ. Họ có tội, họ là sự ngăn-trở, họ không tốt. Chúa

ơi, xin Chúa bôi-xóa họ, xin Chúa đánh đổ họ. » Nhưng khi Thánh-Linh làm việc thì chính người ấy lại cầu-nguyện rằng : « Chúa ơi, xin Chúa bắt đầu nơi tôi, tôi là sự ngăn-trở, tôi không xứng cho Ngài dùng. Tôi làm cho Ngài thất-vọng. Tôi không có lòng hiệp với ý-chỉ của Ngài. Chúa ơi, xin Ngài phục-hưng Hội-thánh của Ngài bắt đầu từ nơi tôi trước. » Mỗi người truyền đạo nên cầu-nguyện như thế. Nếu người truyền-đạo không phục-hưng, Hội-thánh không khi nào phục-hưng được. Điều tôi tỏ cùng quí ông bà cũng là đối cùng tôi. Bởi Kinh-thánh cho chúng ta biết rằng đầy-tớ Đức Chúa Trời phải có một điều-kiện rất quan-hệ là trong lòng có một gánh nặng. Thi-thiên 119:136 *« Những suối lệ chảy từ mắt tôi bởi vì người ta không giữ luật-lệ của Chúa. »* Tác-giả Thi-thiên tại sao thường đổ nước mắt? Vì thấy dân-sự Đức Chúa Trời không giữ luật-pháp. Có một gánh nặng trong lòng họ. Thấy dân-sự Đức Chúa Trời sa-ngã phạm tội, họ không làm người bàng-quan, nhưng tuôn nước mắt. Người viết Thi-thiên nầy thật biết lòng Đức Chúa Trời. Phi-líp 1 : 8 bản Hán-văn chép rằng : « Tôi thể-hội lòng Đức Chúa Jêsus-Christ. » Nhưng bản tiếng Việt nói rằng : « Tôi lấy lòng yêu-mến của Đức Chúa Jêsus-Christ mà tríu-mến anh em. » Phao-lô biết lòng của Chúa Jêsus. Ông có lòng giống như lòng của Chúa. Sự yêu-thương của Chúa trong lòng của ông. Ông nói : « Tôi lấy tình yêu-thương của Chúa mà yêu anh em. » Thể-hội lòng của Chúa bằng cách nào ? Ở sau nói nữa là « Tôi thường thường nhớ đến anh em. » Nhớ theo thể-hội lòng của Chúa, lòng của Chúa ở trong ông. Ông rất quan-tâm đến anh chị em, yêu anh chị em. Câu sau nói nữa là « cầu-nguyện vì anh chị em. » Ông cũng nói « anh em là sự vui-mừng của tôi và là sự vinh-hiển của tôi. » Ông nói : « anh em cũng là của-lễ của tôi, tôi lấy sự sống của tôi rảy trên nó tôi cũng vui lòng. » Ông thể-hội lòng của Chúa. Phao-lô là một gương tốt trên đời. Trong Cựu-Ước có tiên-tri Giê-rê-mi được gọi là tiên-tri khóc. Ông thường đổ nước mắt ra. Tại sao ? Có ai thích đổ nước mắt không ? Nhưng ông chịu cảm-động vì lòng Đức Chúa Trời ở trong ông. Ông thấy tình-hình dân Y-sơ-ra-ên thì đau lòng vì cớ họ mà đổ nước mắt. Hôm nay chúng ta rất cần có người truyền-đạo đổ nước mắt.

Ở Mỹ có Hội Cứu-Thế quân. Hội có quay phim công-tác của Hội. Ở Hướng-Cảng tôi có dịp xem ngoài đường phố có người say rượu, nằm sóng-sượt, Hội đem những người đó về trại, tắm rửa cho sạch, thay áo quần và cho họ ăn, sau đó giảng Tin-lành cho họ nghe. Hội lôi kéo những người trụy-lạc đến Đức Chúa Trời. Người sáng-lập Hội nầy tên là ông *Brown*. Người nầy rất mập-mạnh, nặng đến hơn trăm ký-lô. Người to như thế mà đổ nước mắt hoài rất khó coi. Ông nói tôi không muốn đổ nước mắt nữa. Nhưng sau đó, ông nói khi nào tôi không đổ nước mắt thì lòng thông-cảm của tôi bị bớt đi. Ông không đổ nước mắt vì chính mình, nhưng vì những người đáng thương mà đổ nước mắt. Người ta thường đổ nước mắt vì chính mình. « Ô, tôi là người đáng thương quá ! À, thập-tự-giá tôi nặng quá ! Tôi khó chịu quá rồi. » Chính mình tội-nghiệp lấy mình. Nhưng ông nầy vì có người khác mà đổ nước mắt. Hỡi anh em chị em, hôm nay rất cần cho chúng ta có người truyền-đạo đổ nước mắt. Bởi vì lòng của Chúa ở trong họ.

III. Phục-hưng trên lời cầu-nguyện

II Sử. 30 : 27 *« Đoạn, những thầy tế-lễ và người Lê-vi đứng dậy chúc*

(Xin xem tiếp trang 22)

Con ơi !

« Con ơi ! » Ôi tiếng Chúa gọi nghe sao mà dịu-ngọt !
Bỗng chiều nay vang dội giữa tâm tôi.
Tiếng yêu-dấu còn ngân trong gió lốc,
Tôi chạy về, bưng mặt khóc : « Cha ơi ! »

Ba năm qua, bếp lòng mưa tắt lửa,
Tôi lạc vào mê-hoặc cõi hư-không.
Đâu hạnh-phúc ? Trần-gian lầy nhớp-nhúa,
Vời-vợi đường đời, chân nhói gai chông !

Tim cháy khát tình Cha yêu thiên-thượng,
Giữa cô-đơn, tôi hiểu nghĩa cuộc đời :
Ôi chán-nản ! Kiếp sầu vì lạc hướng,
Cuối chân trời chỉ thấy ánh ma trơi !

Đáp tiếng Chúa, chiều nay về bến cũ,
Kinh nguyện-cầu sám-hối đọc chưa quên :
Cha từ-ái ! Lạy Ngài thương tế-độ
Linh-hồn con chờ Lửa Thánh bùng lên !

— **LINH - CƯƠNG**

CẦU-NGUYỆN LÀ ĐIỀU CẦN-THIẾT

Để thi-hành biên-bản số 6/61/TL khoản 15, Tổng-liên-hội sẽ hiệp với các Hạt, ấn-định một chương-trình cầu - nguyện liên - tục trong 3 tháng về các vấn-đề có liên-quan đến sự phục-hưng Hội-thánh, sự cứu-rỗi linh-hồn của đồng-bào và sự bình-an của xứ-sở.

Nam-hạt từ 1-30/9/62.

Nam và Bắc Trung-hạt từ 1-31/10/62

Thượng hạt từ 1-30/11/62

Trân-trọng yêu-cầu toàn-thể con-cái tôi-tớ Chúa trong nước cũng như ngoài nước vui-vẻ hăng-hái tham-gia các buổi cầu-nguyện liên-tục nói trên để Hội-thánh Chúa được quyền-phép của Thánh-Linh mà nên mạnh-mẽ trong lòng hầu cứ tấn-triển không ngừng trên đường nhiệm-vụ : HÃY ĐI KHẮP THẾ-GIAN GIẢNG TIN-LÀNH CHO MỌI NGƯỜI giữa những ngày đen tối hơn hết của thời-đại cuối cùng nầy.

« Anh em chắc biết giá-trị của sự cầu-nguyện : Nó quí-giá vô cùng, không sao kể xiết. Đừng bao giờ xao-lãng cầu-nguyện. Cầu-nguyện là điều cần-thiết thứ nhứt, điều cần-thiết thứ hai và điều cần-thiết thứ ba. Vậy, hỡi anh em yêu-dấu, hãy cầu-nguyện, cầu-nguyện, cầu-nguyện. »

Mục-sư **ĐOÀN-VĂN-MIÊNG**

NẾP SỐNG tân-độ

LỜI THỀ-NGUYỆN THEO NẾP SỐNG MỚI

Thứ ba : THỀ KHÔNG BAO GIỜ TỰ BẢO-VỆ. Tất cả chúng ta sinh ra đời với một ý muốn tự-vệ. Và nếu bạn cứ muốn bảo-vệ mình thì Đức Chúa Trời cũng sẵn-sàng để bạn làm như vậy. Nhưng nếu bạn giao-phó bạn cho Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ bảo-vệ bạn. Ngài phán với Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 23 : 22 « . . . ta sẽ thù-nghịch cùng kẻ thù-nghịch ngươi, và đối-địch với kẻ đối-địch ngươi. » Chúng ta không cần phải tranh-đấu. Đức Chúa Trời tranh-đấu thay cho chúng ta. Ngài sẽ là một cừu-địch của kẻ thù-địch bạn và một đối-thủ của đối-thủ bạn. Bạn không bao giờ cần phải bảo-vệ mình.

Chúng ta bảo-vệ gì ? Chúng ta bảo-vệ tài-năng, công-việc và đặc-biệt là danh tiếng của chúng ta. Danh tiếng của bạn là những điều người khác suy-nghĩ về bạn như thế nào. Nếu chẳng may có dư-luận nào không tốt đối với bạn thì bạn sẽ tìm cách truy-tầm cho ra với ý-định dẹp tan dư-luận ấy. Nhưng điều đó chỉ là một việc hoàn-toàn vô-ích mà thôi. Việc ấy giống như một người sau khi thấy một cái lông chim rơi trong vườn mình bèn cố tìm cho ra con chim đã để rơi cái lông ấy. Nhưng nếu bạn giao-phó hoàn-toàn cho Chúa thì Ngài sẽ bảo-vệ bạn trọn-vẹn, không một ai có thể làm hại bạn được. « Phàm binh-khí chế ra nghịch cùng ngươi sẽ chẳng thạnh-lợi, và ngươi sẽ định tội mọi lưỡi dấy lên để xét-đoán ngươi. Đức Giê-hô-va phán : Ấy là phần cơ-nghiệp của các tôi-tớ Đức Giê-hô-va, và sự công-bình bởi ta ban cho họ. »

Henry Suso là một tín-đồ danh tiếng thời trước. Một lần kia ông tìm-kiếm điều mà một số tín-đồ khác thường nói họ đang làm : « biết Chúa càng hơn. » Trong lúc ông *Suso* đang hết lòng tìm-kiếm Chúa thì người ta bắt đầu nói xấu ông, và điều ấy làm cho ông buồn phiền đến nỗi ông phải phát khóc.

Một ngày kia ông ngồi nhìn qua cửa sổ và thấy một con chó đang đùa-giỡn trên thảm cỏ xanh. Con chó ngậm một mảnh thảm chùi chân, vung lên cao rồi lại chạy đuổi theo và ngậm lại. Cứ thế nhiều lần. Đức Chúa Trời phán với ông *Suso*, danh tiếng con chẳng khác gì như mảnh thảm ấy. Ta để tội-lỗi như con chó đến dày-xé nó thành từng mảnh tung lên thảm cỏ xanh tươi để dạy-dỗ con. Một ngày gần đây, mọi sự sẽ thay đổi.

Và quả mọi sự đã thay đổi. Chẳng bao lâu những người trước kia nói xấu ông *Suso* trở nên hổ-thẹn và ông *Suso* trỗi lên một địa-vị có quyền-thế thời ấy và cũng trở thành một nguồn phước cho những người

hát các bài Thánh-ca do ông sáng-tác hay đọc các tác-phẩm khác của ông.

Thứ tư: THỀ KHÔNG BAO GIỜ NÓI MỘT LỜI NÀO HẠI ĐẾN NGƯỜI KHÁC. «Sự yêu-thương che-đậy vô-số tội-lỗi» (I Phi. 4 : 8). Người hay kể chuyện người khác không khi nào được ơn trước mặt Chúa. Nếu bạn biết một điều gì mà điều đó sẽ làm hại đến thanh-danh của một con-cái Chúa thì hãy chôn chặt nó lại đời đời, đừng thổ-lộ cho ai biết cả.

Nếu bạn muốn Đức Chúa Trời nhân-từ đối với bạn thì trước hết bạn phải tốt với anh em mình. Bạn sẽ nói, điều đó không phải là ân-điển. Phải, bởi ân-điển, bạn được cứu và làm con-cái của Đức Chúa Trời. Nhưng sau khi được ngồi cùng bàn với Ngài, Ngài sẽ dạy bạn phép-tắc lúc ăn. Ngài không muốn bạn tự-tiện dự tiệc khi bạn chưa tuân theo phép-tắc của bàn tiệc. Phép-tắc ấy là bạn đừng nói xấu anh em ngồi đồng bàn với mình.

Thứ năm: THỀ KHÔNG BAO GIỜ CHỊU NHẬN SỰ VINH-HIỂN CHO MÌNH. Đức Chúa Trời không muốn nhường sự vinh-hiển cho ai ngoài Ngài. Ngài cũng không muốn chia-xẻ sự vinh-hiển của Ngài cho người khác. Thói thường của con người, dầu người đó là tín-đồ chăng nữa, là khi làm công-việc gì thì muốn công-việc mình làm sẽ là một dịp để phô-bày tài-năng cho nhiều người biết. Họ thật lòng muốn hầu việc Chúa nhưng cũng muốn người khác biết họ đang làm việc này, việc nọ cho Chúa. Họ muốn được danh-vọng hay tiếng khen giữa vòng anh em mình. Đó là một điều rất nguy-hiểm. Tìm-kiếm danh-vọng ở thế-gian đã là một điều không tốt và tìm-kiếm danh-vọng giữa vòng dân-sự Đức Chúa Trời lại càng xấu hơn nữa. Cứu-Chúa của chúng ta đã bằng lòng từ bỏ mọi danh-vọng hay tiếng khen thì chúng ta là kẻ tin Ngài cũng phải làm như vậy.

Meister Eckhart một lần kia đã giảng về việc Chúa dẹp sạch đền-thờ như vầy: «Những người mua và bán nơi nhà Chúa không có gì là sai cả. Việc đổi bạc cũng không phải là xấu. Người Do-thái có thể làm điều ấy. Nhưng điều tội-tệ là họ làm việc đó vì tư-lợi. Họ đã kiếm lời trong sự hầu việc Chúa.» Đoạn ông ứng-dụng: «Bất kỳ ai phục-sự Chúa vì tư-lợi hay vì muốn được người khác khen mình thì người đó là một con buôn đáng bị đuổi ra khỏi đền thờ.»

Nếu bạn đang hầu việc Chúa với tinh-thần muốn nhiều người biết đến tài-năng của bạn để kiếm lợi riêng cho mình. Điều ấy sẽ làm cho tâm-linh bạn mất hết quyền-năng của Đức Chúa Trời. Bạn phải

---

ĐỊA-CHỈ MỚI CỦA

HỘI-THÁNH NAM-VANG

Để cho thơ khỏi bị lạc hoặc chậm-trễ. Quý vị nào muốn gởi thơ cho tôi và Hội. thánh

Xin hãy đề địa-chỉ như sau:

Monsieur NGUYỄN-DUY-XUÂN.
PASTEUR ÉVANGÉLIQUE
Chez Ameublement « ĐÔNG-TÂY »
No 167. V. P. MONIVONG.
PHNOM-PENH (Cambodge)

cương-quyết không bao giờ nhận sự vinh-hiển cho mình nhưng qui tất cả sự vinh-hiển cho Đức Chúa Trời.

Điều dễ-dàng nhất là viết ra năm lời thề-nguyện như trên. Nhưng sự thực-hành đúng theo mới là khó. Nên nhớ rằng năm lời thề-nguyện này không phải để ghi vào trang bìa Kinh-Thánh ít lâu rồi quên đi. Nhưng phải ghi chính vào tấc lòng của bạn không bao giờ thay-đổi. Nếu chỉ làm hời-hợt lấy lệ thì không ích gì cả. Phần nhiều sự hy-sinh của chúng ta chỉ hời-hợt bề ngoài. Không, ngàn lần không, chúng ta nhất-quyết phải để sự hy-sinh phát-xuất từ đáy lòng mới được.

Năm sự thề-nguyện nầy, nếu thực-hiện đầy-đủ và đứng-đắn, sẽ tiêu-diệt bản-ngã cũ và lồng Thập-tự-giá Chúa vào đời sống của chúng ta. Khi một người mang Thập-tự-giá mình theo Chúa thì phải bước tới, không được thối-lui. Khi bạn thề-nguyện năm điều nầy, nên nhớ rằng bạn đã bằng lòng vác Thập-tự-giá theo Cứu-Chúa rồi đó.

Ở đây cũng như ở nhiều nơi khác, có nhiều người nói rằng ta hãy thử Đức Chúa Jèsus, ta hãy thử Đức Chúa Trời. Đó là những kẻ tào-lao. Những người ấy giống như một con thỏ có nhiều lỗ hang. Mỗi khi bị chận nơi này thì nó liền chui vào lỗ khác. Nhưng tại Thập-tự-giá Chúa thì không có chỗ nào để trốn-tránh cả. Bạn đừng thử Đức Chúa Jèsus. Ngài không phải ở đó cho bạn thử Ngài. Chính tôi và bạn là những người đáng thử. Đức Chúa Trời đã gọi Ngài sống lại từ những kẻ chết, xác-nhận thần-vị của Ngài và đặt Ngài bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy giao-phó mọi sự cho Ngài rồi bạn sẽ thấy đời sống của bạn bắt đầu trỗi lên.

Vậy bây giờ, nếu bạn muốn làm một người được Đức Chúa Trời ban phước và muốn có một đời sống thuộc-linh sâu-nhiệm đầy quyền-năng thì bạn có bằng lòng cầu-nguyện cách này không : « Lạy Chúa, xin Ngài làm cho danh Ngài được vinh-hiển dầu con bị sỉ-nhục và thiệt-hại, xin Ngài cho con biết ý thánh của Ngài. Con sẽ không mặc-cả với Ngài điều gì cả. Xin sự vinh-hiển thuộc về Ngài và sự sỉ-nhục về con. »

Lời cầu-nguyện trên, tuy rất đơn-sơ, nhưng sâu-nhiệm lạ-lùng và đầy quyền-năng. Tôi tin rằng, nếu bạn có thể cầu-nguyện cách ấy và làm đúng theo năm lời thề-nguyện đã nêu ra trong bài này thì bạn sẽ đứng trên một nơi cao và từ đó bạn có thể tiến lên độ cao hơn nữa với Chúa trong sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

Bài của *A. W. Tozer.*
do X. M. trích dịch

XÃ - LUẬN (Tiếp theo trang 2)

chẳng cũng đem mọi sự luôn với Con ấy mà ban nhưng-không cho chúng ta sao ? » (La. 8:32). Chim sẻ mắt Chúa vẫn chú vào, thì Ngài há quên ta khi nào! Vậy, chúng ta *« Hãy tin-cậy Đức Giê-hô-va, và làm điều lành ; Khá ở trong xứ, và nuôi mình bằng sự thành-tín của Ngài »* (Thi. 37:3). Bởi vì chúng ta luôn luôn được ĐỨC CHÚA TRỜI NHỚ.

T. K. B.

tin TRONG NƯỚC

• HỘI-ĐỒNG MỤC-SƯ TRUYỀN-ĐẠO NAM-PHẦN

Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài biết điều cần-thiết của các Mục-sư Truyền-đạo, nên đã cảm-động hai Hội Truyền-giáo Hải-ngoại và Liên-hiệp vui lòng đài-thọ kinh-phí để Tổng-liên-hội có thể tổ-chức Hội-đồng Mục-sư Truyền-đạo Nam phần tại Nhà-thờ Hội-thánh Vĩnh-long từ 6-9/8/62.

có đại-dụng Tấn-sĩ *Merv. Rosell*, sinh-viên *Garth. Rosell* và Giáo-sĩ *Norman Nelson* giảng-dạy một cách sâu-nhiệm song rõ-ràng, đầy ơn và linh-động. Với vẻ mặt phản-chiếu vinh-quang thiên-thượng, Tấn-sĩ *Rosell* đã lưu lại trong lòng trong trí mỗi thính-giả sự dạy-dỗ quí-báu, cảm-tình tốt-đẹp và gương-mẫu đáng theo. Với giọng kim cao vút, Giáo-sĩ *Nelson* đã đơn-ca nhiều bài Thánh-ca tôn-vinh Đức Chúa Trời khiến kẻ nghe vừa cảm-động vừa vui-mừng thỏa-thích. Thật là những giờ phút thiên-đàng trên đất mặc dầu phải giọt lệ tuôn-tràn vì lòng đau-thương thống-hối.

Hội-Đồng Bồi-Linh Mục-sư Truyền-đạo Địa-hạt Liên-hội Nam-phần 6-9/8/62

Hiện-diện có 13 Giáo-sĩ của các Hội Hải-ngoại, Liên-hiệp và *Mennonite*, có 6 Mục-sư Truyền-đạo Trung-hoa, có 141 ông bà Mục-sư Truyền-đạo đương-chức và 14 ông bà Mục-sư Trí-sự, quả-phụ. Cũng hân-hạnh có Cụ Viện-trưởng Mục-sư Ông-văn-Huyên, Cụ Mục-sư Duy-cách-Lâm, ông Giáo-sư Mục-sư Phạm-văn-Năm và ông Mục-sư Lê-ngọc-Hương cùng dự.

Thoạt-tiên là một cơn mưa tầm-tã báo-hiệu một cơn phước-hạnh sắp đổ xuống dồi-dào. Trong 3 ngày đầu, Chúa

Ngày chót của Hội-đồng thì các bà Mục-sư Truyền-đạo được cụ bà Giáo-sĩ *P. E. Carlson* hiệp với các bà Giáo-sĩ khác tổ-chức cuộc họp riêng tại Nhà-thờ Hội-thánh Cái-tàu-hạ. Qui bà Giáo-sĩ *Carlson*, *Mangham*, *Taylor* giảng-dạy, và qui bà Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Nguyễn-hữu-Khanh, Lương-vạng-Thực, Nguyễn-văn-Xuyến làm chứng ơn-phước. Các bà đều thỏa-nguyện tạ ơn Chúa, và mong-ước sẽ có cuộc họp thường-niên như vậy.

Về phần các ông thì buổi sáng có cụ

Giáo-sĩ *P. E. Carlson*, buổi chiều có cụ Viện-trưởng Ông-văn-Huyên giảng. Cả 2 bài giảng đều có phước lớn khiến cho mọi người được an-ủi và tỉnh-thức rất nhiều. Tạ ơn Chúa vô cùng.

Buổi tối cuối cùng có tiệc trà thân-mật. Nhơn dịp nầy, ông bà Chủ-nhiệm Mục-sư Phan-văn-Tranh có thay mặt cho toàn-thể Mục-sư Truyền-đạo cùng như Hội-thánh tỏ lời tri-ân nhiệt-thành hai cụ Giáo-sĩ *P. E. Carlson* là người đã 36 năm tận-tụy hầu-việc Chúa tại Việt-nam nhứt là Nam-phần và kính tặng hai cụ hai món kỷ-niệm vì hai cụ sẽ về Mỹ ngày 4-9-62 và có lẽ sẽ hưu-trí bởi tuổi già sức yếu.

Ai nấy chỉ biết cúi đầu và nức lòng mừng-rỡ dâng lên Chúa Ba Ngôi sự cảm-tạ làm của-lễ, vì Ngài đã thăm-viếng, cai-trị, giữ-gìn Hội-đồng khiến cho mọi sự hiệp lại làm ích cho những kẻ kính-mến Ngài, rồi ra về với tấm lòng hâm-hở chia ơn xẻ phước cho con-cái Chúa để Hội-thánh Ngài được phục-hưng, danh Ngài được vinh-hiển.

• HỘI-THÁNH BÌNH-TÂY
(Hoa-kiều)

Hội-thánh Tin-lành Hoa-kiều tại số 207, đường Lê-quang-Hiển, Bình-tây (Chợ-lớn) đã cử-hành trọng-thể hồi 15 giờ ngày 5-8-62 lễ đặt viên đá đầu-tiên để xây Trường Chúa-nhựt. Buổi lễ dưới quyền chủ-tọa của Mục-sư Hứa-hớn-Long.

Hiện-diện có khá đông Giáo-sĩ, Mục-sư Truyền-đạo và tín-đồ Hoa, Việt. Sau khi chủ-tọa giới-thiệu ý-nghĩa buổi lễ, Giáo-sĩ *P. Contento* có nói về sự quan-hệ và cần-thiết của Trường Chúa-nhựt. Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam Mục-sư Đoàn-văn-Miêng được mời khai-thổ và đặt viên đá đầu-tiên, Cụ Mục-sư Vi-úc-Lương cầu-nguyện Chúa ban phước cho công-cuộc xây-dựng Trường Chúa-nhựt và đại-dụng cơ-quan nầy cứu-rỗi thanh-thiếu-nhi Hoa Việt trong Hội-thánh cũng như ngoài Hội-thánh.

Sau buổi lễ có tiệc trà thân-mật. Ai nấy ra về lộ vẻ vui-mừng và ước-ao mỗi chi-hội trong xứ Việt-nam đều có Trường Chúa-nhựt với đầy-đủ tiện-nghi để dạy-dỗ thanh-thiếu-nhi về lời của Chúa, vì hiện nay dầu hầu hết mỗi chi-hội đều có tổ-chức các lớp Chúa-nhựt, song chưa có Trường đặc-biệt.

• HỘI-THÁNH NHA-TRANG

Lễ bàn-giao và giới-thiệu giữa hai vị Mục-sư Cựu và Tân Chủ-tọa Hội-thánh Nha-trang.

Tại Thánh-đường Nha-trang, sáng Chúa-nhựt 8-7-1962, trước sự hiện-diện của quí cụ Mục-sư hưu-trí Nguyễn-châu-Thông và Lê-khắc-Chấn, cụ nguyên Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái, quí ông: Tuyên-úy Mục-sư Trần-trọng-Thục, Mục-sư Lê-ngọc-Hương, Mục-sư Nguyễn-văn-Long và Giáo-sĩ *Houck*, quí chức-viên Hội-thánh cùng một số đông tín-hữu nam nữ, Lễ bàn-giao và giới-thiệu giữa hai vị Mục-sư Cựu và Tân Chủ-tọa Hội-thánh đã cử-hành trọng-thể trong bầu không-khí tôn-nghiêm và đầy ơn Chúa.

Sau khi cầu-nguyện khai-lễ và hát tôn-vinh Chúa, ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đệ, Cựu Chủ-tọa Hội-thánh, bày-tỏ lòng tri-ân của ông bà đối với quý vị tôi-tớ Chúa đã cộng-tác và nâng-đỡ ông nhiều, trải sáu năm qua trong chức-vụ Chủ-tọa Hội-thánh Nha-trang. Với chức-viên và toàn-thể tín-hữu, thì trong buổi sáng Chúa-nhựt vừa qua, ông cũng đã có lời cảm ơn về sự hiệp-tác thân-mật chặt-chẽ của tất cả ông bà anh chị em trong Hội-thánh.

Kế đó, ông long-trọng giới-thiệu ông Tân Chủ-tọa: Mục-sư Phan-sỹ-Kiểm và bà với Hội-thánh.

Một chức-viên Hội-thánh được đề-cử thay mặt Hội-thánh, đọc diễn-từ bày-tỏ niềm tri-ân và tình quyến-luyến của toàn-thể tín-hữu đối với ông bà Mục-sư Cựu Chủ-tọa, và sự hoan-nghinh nồng-nhiệt của Hội-thánh đối với ông bà Mục-sư Tân Chủ-tọa.

Hai vị Mục-sư Cựu và Tân Chủ-tọa đều rất cảm-động trước thành-tâm của Hội-thánh đối với tôi-tớ Chúa.

Cụ nguyên Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái dâng lên Chúa lời cầu-nguyện khẩn-thiết xin Chúa xức dầu thánh trên hai vị tôi-tớ Chúa được đầy ơn để làm tròn sứ-mạng Chúa giao-phó cho hai ông.

Sau hết, ông Mục-sư Cựu Chủ-tọa ân-cần khuyên nhắc tín-hữu cứ hết lòng nhờ cậy Chúa mà hiệp-tác với ông bà Mục-sư Tân Chủ-tọa để mở-mang càng thêm công-việc Chúa tại Nha-trang, một châu-thành rất quan-trọng tại miền Nam Trung-phần.

Buổi lễ đã kết-thúc trong niềm tin-tưởng về tình yêu-thương vô-biên của Cứu-Chúa Jêsus. *Một tín-hữu*

● HỘI-THÁNH TAM-KỲ

Tạ ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời cầu-xin của con-cái Chúa. Nên tại chi-hội Phương-hòa đã hoàn-thành một nhà-thờ trông rất đẹp, tổn-phí trên 70 ngàn đồng, nhứt là do lòng sốt-sắng của tôi-tớ Chúa. Ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng đi đến các con-cái Chúa xa gần xin giúp-đỡ, nên mới có kết-quả như trên. Chúa cũng cảm-động Hội-đồng xã Kỳ-hương dâng cho chỗ đất ngay Quốc-lộ số 1,. Lễ Khánh-thành cử-hành ngày 9-10-61, với sự hiện-diện của quý cơ-quan đoàn-thể các cấp. Quí vị Mục-sư, Giảng-sư, Giáo-sĩ và tín-đồ các Hội-thánh phụ-cận về dự, trong bầu không-khí tôn-nghiêm.

Hiện nay còn thiếu nợ 70,00đ. lấy đức-tin trong sự tiếp-trợ từ nơi Chúa.

Tạ ơn Chúa, năm nay Chúa cho Chi-hội Chiên-đàn trước thuộc về Hội-thánh Tam-kỳ, nay được biệt-trị kể từ tháng 7-1962.

Trung-tuần tháng 7-1962, ông bà Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng sau khi hầu việc Chúa trên bảy năm tại Tam-kỳ, nay đắc-cử chủ-nhiệm Bắc Trung-phần, nên phải ra Đà-nẵng lãnh nhiệm-vụ mới. Chúa sai tôi-tớ Chúa là ông bà Mục-sư Tạ-Kế ở Tiên-phước xuống lo công-việc Ngài tại Tam-kỳ.

Tư - Tưởng Đẹp

✣ Người nào đau-khổ cũng đều đau-khổ vì thiếu Đức Chúa Trời. *(E. Martin)*

✣ Dù dài hay ngắn, hễ là con đường thật thì phải dẫn đến Thập-tự-giá. *(A. Vinet)*

✣ Tai-họa mở cho linh-hồn thấy những ánh sáng mà lúc thịnh-vượng người ta không thấy được.

✣ Đừng mơ-tưởng một con đường vinh-quang mà không có đau-khổ. Trong các đường-lối của Đức Chúa Trời, không có con đường nào như thế cả.

✣ Trong tâm-hồn con người có những kho tàng kín-giấu mà chỉ có đau-khổ mới có thể phát-hiện ra ; chẳng khác nào có những loại thảo-mộc lá rất thơm những mùi thơm chỉ tỏa ra khi lá bị vò nát.

✣ Khi Đức Chúa Trời cho chúng ta được yêu nhiều thì Ngài cũng cho chúng ta phải khổ nhiều ; nhưng Ngài đặt bàn tay Ngài trên trái tim ta, Ngài xoa dịu mọi sự bằng đức-tin và tình yêu-thương. *(E. Pignet)*

✣ Khi bạn tôi lâm vào cảnh đau-khổ, tôi sẽ tìm đến người ; khi bạn tôi đang ở trong cảnh vui thú, tôi chờ-đợi người.

✣ Hạnh-phúc, nếu không được tôn-thánh bởi cầu-nguyện và tạ ơn, sẽ giăng một tấm màn giữa ta và Đức Chúa Trời ; tấm màn ấy sẽ được đau-khổ xé rách.

NGUYỄN-CHÂU-ÂN
(sưu-tầm, phiên-dịch)
Trích báo « Croire et Servir »

Thay mặt 12 chi-phái của các Chi-hội Chiên-đàn, Tiên-quả, Phương-hòa và Tam-kỳ, xin chân-thành cảm-ơn ông bà nguyên Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng lâu nay đã hiệp chung với chúng tôi lo công-việc Chúa... Cũng xin hoan-nghinh ông bà Tân Mục-sư Tạ-Kế đã đến cùng chúng tôi lo tiếp-tục việc Chúa tại Tam-kỳ.

Thay mặt Ban Trị-sự
Thư-ký *Nguyễn-tấn-Minh*

Tin Mừng

• HỘI-THÁNH NAM-VANG

Thầy Tân-kim-Ngọc, thứ-nam của ông bà Tân-Sôi, nghiệp-chủ ruộng muối ở *Kampot*, đã làm lễ thành-hôn với Cô Nguyễn-thị Bạch-Tuyết, thứ-nữ của ông bà Chấp-sự Nguyễn-văn-Ngà, thuộc-viên của Hội. Hôn-lễ cử-hành rất long-trọng tại Hội-thánh Nam-vang vào lúc 11 giờ, Chúa-nhật ngày 3/6/1962.

Thầy Tân-kim-Ngọc và cô Nguyễn-thị Bạch-Tuyết

Chúng tôi trân-trọng thay mặt cho Hội-thánh kính mừng cùng hai họ và chúc cho Thầy Cô NGỌC-TUYẾT được xây-dựng nên một gia-đình đầy hạnh-phúc và cầu Chúa ở cùng Thầy Cô trên đường du-học tại Pháp.

Ông bà Mục-sư Nguyễn-duy-Xuân.

• HỘI-THÁNH ĐA-LẠT

Thầy S. Nguyễn-anh-Tài, truyền-đạo tại chi-hội Chánh-hưng (Chợ-lớn) cháu ông bà Phạm-văn-Năm, Mục-sư giáo-sư Thần-học-viện Nha-trang,

Sánh-duyên cùng cô Phạm-thị Thanh-Chánh, học-sanh đệ-nhị niên Thánh-kinh Thần-học-viện Nha-trang, con ông bà Phạm-văn-Tạo, nghị-viên Hội-thánh Tin-lành Đa-lạt.

Hôn-lễ cử-hành lúc 15 giờ ngày Chúa-nhựt 8-7-1962 tại nhà-thờ Hội-thánh Tin-lành Đa-lạt cách trọng-thể.

• HỘI-THÁNH PHAN-RANG

Cô Võ-thị-Hiền Trưởng-nữ ông bà Võ-đình-Bái sánh duyên với cậu Nguyễn-văn-Đông thứ-nam ông bà Nguyễn-Em. Hôn-lễ đã cử-hành tại Nhà-thờ Tin-lành Phan-rang vào lúc 10 giờ 30 sáng ngày Chúa-nhựt 29-7-1962 do ông Mục-sư bổn hội hành-lễ.

Trân-trọng chia vui cùng hai họ và kính chúc đôi bạn Đồng-Hiền được đượm-nhuần ơn phước Chúa xây-dựng gia-đình mới qui-vinh Đức Chúa Trời.

Mục-sư Huỳnh-Tiên

• HỘI-THÁNH NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG

Thầy Phạm-hữu-Tồn học-sanh đệ-nhị niên Thánh-kinh Thần-học-viện Nha-trang, con ông bà Phạm-văn-Thâu, Mục-sư lưu-hành truyền-đạo Tin-lành tại Nam-phần,

Sánh-duyên cùng cô Nguyễn-thị-Hải. cháu ông bà Lương-vạng-Thực, Mục-sư Hội-thánh Tin-lành Biên-hòa.

Thầy Phạm-hữu-Tồn đang đeo nhẫn vào tay cô Nguyễn-thị-Hải ☞

TIN NƯỚC NGOÀI

Kinh-thánh tại Phi-luật-Tân

Trong năm 1961, Hội Kinh-thánh Phi-luật-tân đã phân-phát cả thảy 354,268 quyển Kinh-thánh Tân Cựu-ước, Kinh-thánh Tân-ước và những sách riêng lẻ trong Kinh-thánh so với năm trước, con số tăng thêm 35,687 quyển. Tuy nhiên, hãy còn độ 24 triệu người Phi-luật-tân chưa hề có một bản Kinh-thánh nào.

Triển-vọng tươi sáng tại In-đô-nê-xi-a

Chính-sách xóa nạn mù chữ vẫn được tiến-hành gấp rút tại In-đô-nê-xi-a (tức là Nam-dương). Đến cuối năm nay hàng chục triệu dân trên đảo Xu-ma-tra sẽ hoàn-toàn thanh-toán nạn mù chữ. Các giáo-sĩ và mục-sư Tin-lành ở đây cho rằng nhờ tình-hình nầy Lời Chúa sẽ có cơ-hội rất tốt đẹp để vào hàng triệu gia-đình nhân-dân In-đô-nê-xi-a.

Hội-nghị thông-công các giáo-phái Cơ-đốc đã họp tại Pa-ri

Hội-nghị thông-công các giáo-phái Cơ-đốc gồm 197 giáo-hội Tin-lành, Anh-giáo và chính-thống đã họp tại Pa-ri. Đại-biểu dự Hội-nghị gồm 100 người đã được bầu lên trong đại-hội các ngành Cơ-đốc-giáo Tin-lành và chính-thống họp tại Niu-Đèn-li hồi tháng 11 năm 1961.

Hai quan-sát-viên Công-giáo do Va-ti-căng chỉ-định cũng đã có mặt tại các buổi họp của Hội-nghị.

Christ chiến-thắng khắp mọi nơi

Khoa-học và Tôn-giáo. một tờ báo xuất-bản tại Mạc-tư-khoa, cho biết có rất đông các nhà trí-thức và những người làm nghề tự-do ở Liên-xô chẳng những tin Chúa một cách chính-thức và làm phép báp-têm, mà còn công-khai tham-gia mọi sinh-hoạt tôn-giáo.

Tờ báo cho biết thêm là phần đông các tín-đồ trí-thức nói trên ở trong hàng ngũ Hội-thánh Tin-lành Báp-tít. Tờ báo vạch rõ rằng người ta thường cho là ở Liên-xô toàn-thể những người trí-thức xuất-thân từ các trường Đại-học đều là « những kẻ vô-thần », nhưng sự thật không phải như thế.

Và tờ báo kết-luận : Văn-bằng Đại-học ở Liên-xô « không phải là một bảo-đảm để người ta tin rằng người có văn-bằng ấy là một người có tư-tưởng vô-thần. » (Theo tin *The Alliance Witness*, 13-6-1962)

Hôn-lễ cử-hành lúc 17 giờ ngày Chúa-nhựt 29 tháng 7 năm 1962, tại Nhà-thờ Hội-thánh Tin-lành Nguyễn-tri-Phương cách trọng-thể do ông Mục-sư Viện-trưởng Thần-học-viện Ông-văn-Huyên hành-lễ. Nhiều tôi-tớ và con-cái Chúa đến dự, buổi lễ rất long-trọng và đầy-ơn.

● HỘI-THÁNH BIÊN-HÒA

Được hồng-thiệp của bà góa-phụ Trần-văn-Kiêu thuộc-viên của Hội-thánh Tin-lành Biên-hòa,

Định-hôn cho thứ-nam của Bà là thầy Trần-thiên-Ân sánh duyên cùng cô Vũ-thị-Xuân tại Mỹ-quốc.

Hôn-lễ cử-hành vào sáng Chúa-nhựt 26/8/1962 tại Nhà-thờ Tin-lành (*Calvary Baptist Church*).

Thay mặt cho Ban Trị-sự và Hội-thánh Tin-lành Biên-hòa, xin chia vui với gia-đình bà Trần-văn-Kiêu và chúc mừng thầy cô ÂN-XUÂN được đầy ơn cùng phước mới của Chúa ban cho trong khi thành-lập gia-đình. *Amen.*

Mục-sư Lương-vạng-Thực

✣

Bản báo trân-trọng kính-mừng với các qui hai họ và các đôi tân-hôn cùng xây-dựng gia-đình trăm năm hạnh-phúc, đầy linh-ân trên công-trường thuộc-linh đem về nhiều kết-quả vinh-hiển cho nhà Chúa.

T. K. B.

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

đăng trong số tục-bản 119

1. Mão triều-thiên SỰ SỐNG dành cho những người chịu nổi sự thử-thách và trung-tín cho đến chết (Gia. 1 : 12 ; Khải. 2 : 10).

2. Mão triều-thiên KHÔNG HƯ-NÁT dành cho những người thắng cuộc chạy đua thiên-thượng (I Cô. 9 : 25-27).

3. Mão triều-thiên CÔNG-BÌNH dành cho những người yêu-mến sự hiện đến của Chúa (II Tim. 4 : 8).

4. Mão triều-thiên VINH-HIỂN dành cho những người thật lòng chăn bầy của Đức Chúa Trời (I Phi. 5 : 1-4).

5. Mão triều-thiên VUI-MỪNG dành cho những người dẫn-dắt nhiều linh-hồn đến với Chúa (I Tê. 2 : 19 ; Phil. 4 : 1).

✝

Đúng trọn 5 câu cả hai phần

a. Hạng người được thưởng.

b. Trưng dẫn Kinh-thánh.

Nguyễn-thị Thiên-Hương, H.T.T.L. Cao-lãnh ; Lê-thành-Tín, Nguyễn-thị Lan-Anh. Ban Thanh-Niên, Bình-Dương.

Đúng trọn phần b, nhưng đáp sai một câu phần a :

Hoàng-anh-Linh, Võ-văn-Ký, H. T. T. L. Mỏ-cày.

Trúc-Chi H. T. T. L., Vĩnh-Long.

Lê-thị Liên, Phan-Rang.

Nguyễn-xuân-Huy, Tam-Kỳ.

Nguyễn-thái-An, Bình-Dương.

Nguyễn-thái-Dương, Ban Thiếu-Nhi, Bình-Dương.

Đặng-trung-Tín, H.T.T.L. Biên-Hòa.

Đúng trọn phần b, nhưng sai hai câu phần a :

Nguyễn-thị Kim-Loan, H. T. T.L. Bạc-Liêu.

Đúng bốn câu cả hai phần :

Võ-Sơn-Hùng, Ban Thiếu-Nhi Gia-Định.

Đúng ba câu cả hai phần :

Nguyễn-văn-Học, KBC 4439.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

Những nhân-vật trong mỗi câu đố dưới đây đều có HÀNH-ĐỘNG GIỐNG NHAU. Người trước đã được nêu rõ tên, còn người sau xin các bạn đoán giúp.

1. Ê-li cứu một em nhỏ đã chết sống lại.

Tiên-tri này cũng cứu sống một em nhỏ như vậy.

2. Giê-Hu ngồi trong một cỗ xe trở về.

Vị quan này trên đường về cũng ngồi trong một cỗ xe như vậy.

3. Phi-e-rơ xưng Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hằng sống.

Môn-đệ này cũng xưng Chúa Jêsus ra như vậy.

4. Người đàn-bà Sa-ma-ri xưng Chúa Jêsus là Đấng Christ.

Bà này cũng xưng Chúa ra như vậy.

5. Đê-bô-ra ca khúc chiến-thắng.

Bà này, sau khi được giải-cứu khỏi tay quân Ê-díp-tô, cũng làm như vậy.

6. Ê-sau thích đi săn-bắn.

Ông này cũng thích môn ấy vì được kể là một tay thợ săn can-đảm.

7. Chúa Jêsus hóa bánh ra nhiều.

Tiên-tri này cũng được ơn làm như vậy.

ƯỚC-VỌNG

NHỮNG trận mưa dầm cứ tiếp-tục ngày đêm không ngớt từ hơn một tuần nay khiến cho miền Cao-nguyên, nhứt là vùng Đa-lạt — Di-linh, bị ướt-át, lạnh-lẽo và buồn-bã. Mây trắng phủ các ngọn núi cao như *Langbian* (Đalat) *Brah-Yang* (Di-linh), và nước suối dâng cao khiến sự giao-thông một vài nơi bị khó-khăn. Không ai muốn đi đâu trừ ra buộc phải đi.

Thế mà hôm qua (14/7/62) trời bỗng dưng dứt mưa, mặt trời lại chói-lọi, đường-sá khô-ráo, xe-cộ tấp-nập. Phải chăng Chúa đã nhậm lời các tôi-tớ con-cái Ngài ở Di-linh để buổi lễ hôm nay được vui-vẻ và thêm vinh-hiển cho danh Ngài!

Các tôi-tớ Chúa từ Saigon, Bảo-lộc, Đalat, Banmêthuột đã đến giảng-dạy cho Hội-thánh Kinh-Thượng trọn cả ngày 14 khiến cho Hội-thánh được phước dồi-dào.

Thật là một phép lạ khi thấy Đền-thờ và Thánh-Kinh Tiểu-học đường Di-linh được dựng lên đồ-sộ như vậy. Nào ai có thể tưởng rằng

Lễ khánh-thành Đền-thờ và Thá

nơi có tiếng là rừng thiêng nước độc xưa kia ít ai dám đến mà nay Tin-lành được kết-quả khả-quan như thế nầy. Nhìn những gương mặt vui-mừng của các con-cái Chúa ở Di-linh, Kinh cũng như Thượng, ta bắt phải vui-mừng lây với họ và tạ ơn Chúa về ân-điển cứu-rỗi của Ngài và về cơ-sở tốt-đẹp nầy mà

ĐÃ THÀNH

Ngài ban cho họ để làm nơi thờ-phượng Ngài và học-hỏi Đạo-lý của Ngài. Họ có cớ vui-thỏa vì ước-vọng của họ đã thành, chứng-minh Chúa đã nhậm lời cầu-xin của họ trải bao năm nay và Ngài đang ban ơn cho công-việc Ngài ở đây. Các tôi-tớ Chúa, giáo-sĩ và Mục-sư Việt-nam, là những người đã tận-tụy lo gây-dựng việc Chúa ở đây từ 30 năm nay, hôm nay hoặc có mặt ở đây hoặc vắng mặt, đều thỏa lòng thấy kết-quả của công-khó mình.

Đúng 9 giờ sáng hôm nay (15/7/62) lễ khánh-thành cử-hành cách trọng-thể trong ơn Chúa. Hội-thánh tỏ lòng hoan-nghinh các tôi-tớ Chúa đến dự lễ như: Ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội và bà, ông Hội-trưởng giáo-sĩ và bà, ông Chủ-nhiệm Thượng-hạt và toàn-thể Ban Trị-sự Thượng-hạt, ông thơ-ký Địa-hạt Nam Trung-phần Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung thay mặt ông chủ-nhiệm, ông Đoàn-trưởng Thanh-niên Thượng-hạt và các giáo-sĩ, Mục-sư Truyền-đạo, giáo-hữu Kinh-

h Tiểu-học đường DI-LINH Ảnh của Giáo-sĩ W. W. Schelander

Thượng từ các Hội-thánh lân-cận đến. Phía chánh-quyền có Quận-trưởng hành-chánh và các Trưởng ty, sở, các đại-diện thân-hào nhân-sĩ đến dự lễ.

Ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội cắt băng khánh-thành Đền-thờ và ông Quận-trưởng cắt băng khánh-thành Thánh-kinh Tiểu-học đường.

Ông Thơ-ký Hội-thánh Di-linh đọc tiểu-sử Hội-thánh, nhắc lại bao nỗi thăng-trầm của công-việc rao-truyền Tin-lành gây-dựng công-việc Chúa ở đây, bao công-lao khó-nhọc của các tôi-tớ Chúa, bao nhiêu trở-lực trong việc xây-dựng Đền-thờ. Ông cũng tỏ lời tri-ân những nhà hảo-tâm trong và ngoài Hội-thánh đã ủng-hộ cho việc xây-dựng nầy. Đoạn chủ-tọa thay mặt Hội-thánh cung-hiến đền-thờ cho Đức Chúa Trời và nhờ ông Mục-sư thơ-ký địa-hạt thay mặt ông chủ-nhiệm cầu-nguyện dâng đền-thờ.

Cụ Giáo-sĩ *H.A. Jackson* đọc diễn-văn nói rõ mục-đích xây-cất Thánh-kinh Tiểu-học đường cho đồng-bào Thượng, nhắc lại quá-trình của công-việc truyền-giáo ở đây, và bày-tỏ chương-trình đào-tạo các tín-đồ Thượng trong bảy chi-phái xung-quanh Di-linh đến đây để trở nên những tín-đồ hữu-dụng cho nhà Chúa, hoặc khả-dĩ vào Trường Kinh-thánh Đalat nếu được Chúa kêu gọi đặc-biệt dâng mình cho Ngài.

Thấy Cụ đứng lên đọc diễn-văn, ai nấy đều nức lòng tạ ơn Chúa vì Ngài đã thi-hành phép lạ nhiều lần để cứu cụ thoát khỏi nhiều chứng bịnh hiểm-nghèo và đem cụ trở về đây để tiếp-tục chức-vụ cứu-vớt và gây-dựng đồng-bào Thượng trong ân-điển yêu-thương của Chúa Jêsus-Christ. Thật là quyền Cứu-Chúa rất lạ!

Ông Hội-trưởng Giáo-sĩ cầu-nguyện dâng nhà trường cho Chúa, và sau đó ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội đã ban-phát lời Chúa cách đầy linh-ân với đề-tài: *Sự thờ-phượng thánh,* khuyên tín-đồ hãy biệt riêng đền-thờ ra thánh, nhứt là đền-thờ lòng mình, mỗi người dâng mình làm thầy tế-lễ thánh và hằng dâng của-lễ thánh cho Chúa. Buổi chiều có ông Chủ-nhiệm Thượng-hạt giảng và buổi tối ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội cũng cứ phân-phát lời Chúa khiến Hội-thánh được phước dồi-dào.

Mưa lại đổ xuống như mấy ngày trước lễ khánh-thành. Núi *Brah-Yang* lại phủ đầy mây trắng, đứng sừng-sững phía bên kia trước mặt cơ-sở vừa khánh-thành như thách-đố đức-tin và lòng sốt-sắng của các tôi-tớ con-cái Chúa vừa dư lễ ra về. Phải, *Brah-Yang* là ngọn núi Thần của người Srê ở vùng Di-linh, không biết bao nhiêu sinh-tế như trâu, bò, heo, gà... đã được dâng lên cho thần nầy để cầu phước, cầu an, và sẽ còn cứ dâng mãi khiến cho đồng-bào Thượng ở đây đã khổ-sở lại càng khổ-sở thêm trong sự tối-tăm, mê-tín, nghèo-đói, sợ-hãi. Nhưng đền-thờ và nhà trường vừa khánh-thành bao-phủ vinh-quang Chúa là nơi mọi người có thể đến cách nhưng không để được cứu-rỗi và được phước nhờ sinh-tế đã dâng một lần đủ cả là Đức Chúa Jêsus-Christ. Nhưng, có bao nhiêu người muốn đến? Các tôi-tớ của Vua cao-cả phải đi ra mời, phải chịu cực-khổ, kiên-nhẫn mới mong có người đến! ☞

LỊCH-SỬ THÁNH-CA

ĐƯỢC CỨU, MỘT MÌNH!

Lúc xưa ông Spafford đang làm trạng-sư tại Chicago, Mỹ-quốc. Trong trận hỏa-hoạn thiêu trọn thành-phố ấy hồi năm 1871, của-cải ông mất sạch sành sanh. Ông phải làm việc cật-lực để dựng lại cơ-đồ, còn bà và các con thì phải di-cư sang Âu-châu để tạm sống nhờ vả vào bà con họ hàng cho đến khi hoàn-cảnh cho phép họ trở về nước Mỹ.

Bà Spafford và bốn con thơ đại xuống tàu La Ville du Havre. Tàu ra giữa đại-dương thì đâm phải một chiếc tàu buồm và chìm đắm. Trong khi mọi người đều hoảng-hốt kinh-hoàng thì bà vẫn giữ vững bình-tĩnh và đưa các con lên boong tàu. Tại đây, bà đã qui gối cầu-nguyện, nài xin Chúa cứu năm mẹ con, bằng không thì xin Ngài cho được chết yên lành.

Mười lăm phút sau, tàu đắm hẳn, cả mẹ lẫn con đều nhào xuống vực thẳm trùng-dương. Sau đó bà được vớt lên một chiếc ca-nô, bất-tỉnh nhân-sự, song các cháu đều bị mất tích cả.

Khi tàu cập bến ở Cardiff, người phụ-nữ khốn-khổ ấy vội gửi cho chồng một tin điện: «Được cứu, một mình.»

Thật phải có một niềm tin-tưởng như của Giốp mới có thể nhẫn-nại nhận lấy trận thử-thách thứ hai nầy. Spafford đã được Chúa ban cho cái ơn chịu đựng ấy, và chính là trong cơn hoạn-nạn bi-thảm nầy Chúa đã cho ông nguồn cảm-hứng thiên-thượng để sáng-tác ra bản Thánh-Ca diệu-kỳ mà nhờ nó gần một trăm năm nay có bao nhiêu người lâm cơn hoạn-nạn đã tìm được niềm yên-ủi.

G. Isely
(Lịch-sử những bản thánh-ca của chúng ta)
Nguyễn-châu-Ân dịch

Đây là bản Thánh-Ca vừa nói ở trên.

TÂM-LINH TÔI, YÊN-NINH THAY!

Thánh-Ca số 277.

1. Khi tôi được bình-tịnh dường sông chảy theo đường đời,
Hoặc lắm thống-bi như ba đào sôi,
Hoàn-cảnh dẫu ra sao, Christ khuyên cứ nói sắt đinh:
«Linh-hồn ôi, ta yên-ninh, thật yên-ninh!»
2. Sa-tan luôn giày-đạp, đời tôi trải cơn tập-rèn,
Tôi vẫn vững tâm luôn không hề quên
Rằng Christ biết tôi đây vô phương-sách để thắng hơn
Tuôn dòng huyết cứu-rỗi bởi lòng khoan-nhơn
3. Vinh thay tư-niệm nầy, thật tôi thỏa-vui mực nào
Christ xóa hết, không lưu một tội nao;
Nhờ Chúa đóng đinh xưa, nay tôi thoát khỏi ách ma,
Linh-hồn hỡi, chúc-tán Chúa chuộc-mua ta!
4. Tôi mong mau được nhìn điều lòng vẫn tin xưa rày,
Khi cuốn đám mây đen trên đời nay;
Kèn trỗi tiếng trên không, Jê-sus Christ tái-lâm ngay,
Linh-hồn hát: «Yên-ninh thay, bình-an thay!»

Điệp khúc
Tâm-linh tôi..., yên-ninh thay!...
Lòng tôi nay bình-an thay, bình-an thay!
A-men.

(Bản dịch Việt-văn của ban Nhuận-chánh Thánh-ca, 1950)

Mưa cứ đổ xuống như nhắc-nhở mọi người rằng mọi ơn-phước tốt-lành đều từ trời mà đến cho mọi người, cũng nhắc luôn rằng sự đoán-phạt từ Đức Chúa Trời cũng sẽ thi-hành trên mọi người chối-bỏ Ngài và Con Độc-sanh của Ngài. Ước-vọng xây-cất nhà Chúa đã thành, nhưng ước-vọng cứu-vớt nhiều linh-hồn tội-nhơn chưa thỏa-mãn. Nèn, lời cầu-nguyện của mỗi người dự lễ là xin Chúa cứu nhiều người trong khu-vực Di-linh nầy để nhà-thờ cũng như nhà trường được đầy chật tín-đồ và học-sinh hầu cho Danh Ngài được vinh-hiển. Ước-mong các tòi-tớ con-cái Chúa đọc bài nầy cũng hiệp chung với chúng tòi trong lời cầu-xin tha-thiết nầy. Muốn thiệt hết lòng.

(Một người dự lễ)

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN

PHỤ-NỮ ẤN-ĐỘ ĐỐI VỚI VIỆC TRUYỀN-GIÁO

Nếu ai đến nước Ấn-độ một thời-gian thì có thể nhận-xét rằng phần đông phụ-nữ Ấn còn ở trong bức tường kiên-cố của Ấn-độ-giáo (Hindu). Dầu rằng một số lớn được hấp-thụ nền văn-minh Âu-Mỹ song đối với đạo Chúa thì họ không mấy quan-tâm đến vì họ cho rằng đạo của họ có là đủ rồi. Bởi hằng ngày họ thờ-lạy rất là khổ-công nơi các chùa miễu. Ở Ấn-độ không biết bao nhiêu là chùa-chiền. Ngoài Ấn-độ-giáo thì có Hồi-giáo, Phật-giáo v. v. Song Hin-đu là Quốc-giáo của họ. Phụ-nữ Ấn nào có cái chấm đỏ nơi trán thì đó là dấu-hiệu của người có đạo Hin-đu. Người tín-đồ Hin-đu mỗi ngày đến chùa để thờ-lạy con bò cái rất là trung-tín. Vì họ cho rằng con bò cái là Thánh-mẫu của họ nên chẳng ai được uống sữa bò, tất cả đều uống sữa trâu tươi mà thôi. Ở Ấn-độ không ai dám đá-động đến bò cái vì sẽ bị luật-pháp trừng-trị nặng.

Tạ ơn Chúa, từ khi đuốc Tin-Lành đã rọi trên nước Ấn-độ, và đã cứu được một số lớn phụ-nữ Ấn, họ được giải-phóng khỏi quyền-lực của sự tối-tăm, khỏi giai-cấp xã-hội nên họ đã hiệp-tác với các tôi-tớ Chúa trong các Hội Truyền-giáo, nỗ-lực mà hầu việc Chúa để cứu nhiều phụ-nữ khác đang ở trong bóng của sự chết, hầu cho họ thấy ánh-sáng của sự sống. Riêng về hoạt-động của các Hội Truyền-giáo thì ở Ấn-độ có hơn 20 Hội Truyền-giáo, hoạt-động trên 150 năm nay, số tín-đồ độ 5 triệu người. Theo lời tường-thuật của Mục-sư George (Ấn) và các sách thuộc về Lịch-sử Truyền-giáo ở Ấn-độ chép rằng: Người thứ nhứt đem Tin-Lành đến Ấn-độ là Sứ-đồ Thô-ma vào năm 54 S.C. Vì một Phó-Vương của Tiểu-Bang Madras (Edessa) muốn xây một cung-điện cho mình, nên sai người đến thành Giê-ru-sa-lem để tìm một kiến-trúc-sư lo việc xây-cất cung-điện cho vị Phó-Vương ấy. Vậy khi sứ-giả đến Giê-ru-sa-lem gặp một người Do-thái và người ấy giới-thiệu Sứ-đồ Thô-ma cho sứ-giả, sứ-giả liền mời Sứ-đồ Thô-ma đến Ấn-độ để coi việc xây-cất cung-điện ấy; cũng nhơn đó mà Sứ-đồ Thô-ma truyền đạo Đấng Christ tại Ấn-độ trước tiên. Nơi mà Sứ-đồ Thô-ma đến giảng là thuộc phía Nam Ấn-độ, nay là Tiểu-Bang Madras, gần bờ biển. Sau đó 15 năm họ thấy Sứ-đồ Thô-ma đã truyền một đạo mới nghịch với đạo Hin-đu nên một thầy tế-lễ Hin-đu đã giết Sứ-đồ Thô-ma và chôn trên một ngọn đồi kia, hiện nay còn gọi là *đồi Thô-ma* ở Tiểu-bang Madras. Cũng theo lời tường-thuật của Mục-sư George thì đến thế-kỷ thứ 4 nghĩa là độ 300 năm sau Hội Nestorius đến truyền Tin-Lành ở Bắc-Ấn, còn Nam-Ấn thì không có ai giảng cả. Từ đó về sau rất lâu đời không có Hội Truyền-giáo nào hoạt-động tại Ấn-độ, mãi đến thế-kỷ thứ 19 mới có giáo-sĩ William Carey đến Ấn-độ truyền-giáo và

đã dịch Kinh-Thánh Cựu-Ước ra tiếng Marathi, đến nay đúng 150 năm, còn cả Thánh-Kinh toàn-bộ thì đúng 100 năm. Nam Hội Truyền-giáo Mar Thomas tại phía Ấn-độ, hiện nay có độ hai trăm ngàn tín-đồ ở rải-rác khắp nơi, tất cả đều do người Ấn đảm-nhiệm. Các vị Giám-mục của họ mặc áo rộng đỏ, đội cái mũ bằng vải đen phía sau thả xuống có thêu bông trắng chung-quanh (giống như mũ Học-trò lễ ở V. N.). Ngày 25-11-61 có một vị Giám-mục của Hội nầy đến giảng tại Đại-chủng-Viện Yeotmal, Giám-mục nầy tên là Mar Theophilus. Ông giảng rất hùng-hồn và linh-động, nhấn mạnh về sự Truyền-giáo, khiến cho ai nấy đều nhận thấy trách-nhiệm truyền-giáo là rất cần.

Dầu ở Ấn-độ có các Hội Truyền-giáo hoạt-động rất lâu đời, song việc Truyền-giáo rất khó-khăn, các giáo-sĩ chỉ có thể được phép giảng trong các làng xa-xôi hẻo-lánh, chớ không được giảng cách tự-do nơi các thành-phố lớn. Mặt khác là vì giai-cấp xã-hội và sự nghèo-khổ. Họ phân-biệt nhứt là giữa Nam-giới và Nữ-giới, nếu không phải là vợ-chồng thì không khi nào họ đi chung một xe (xe tư-nhơn), còn trên xe lửa thì họ có toa xe riêng-biệt cho phụ-nữ, có gắn hình của một thiếu-phụ ngoài hông xe, nên không một người Nam nào được bước lên toa đó cả, trái lại người Nữ có thể đi chung xe với đàn ông. Trong các chùa-chiền thì những người nghèo-khổ không được phép vào cúng chùa chung với các người sang-trọng, chỉ được cúng nơi các miễu nhỏ ngoài sân chùa, còn các người giàu-có sang-trọng thì được vào trong tháp là nơi **Chí Thánh** tức là nơi có tượng con bò cái bằng xi-măng. Bởi cớ đó nên các phụ-nữ Ấn khi quay lại tin theo Chúa Jêsus thuộc các Hội Truyền-giáo thì đã hết lòng hầu việc Chúa, hiệp-tác với các giáo-sĩ mà truyền-đạo Chúa cho Phụ-nữ, khiến cho phụ-nữ có công ăn việc làm, mỗi Hội-thánh đều có tổ-chức một ban cầu-nguyện cho công-cuộc truyền-giáo thế-giới của phụ nữ. Hội Giám-lý Tự-do (Free Methodist) có Hội Truyền-giáo riêng của phụ-nữ, chuyên giảng cho phụ-nữ thuộc các từng lớp xã-hội. Họ cũng bầu Ban-trị-sự như cách tổ-chức của Hội-thánh chung. Hội Mennonite cũng có tổ-chức Hội Phụ-nữ truyền-giáo. Cách tổ-chức của các Hội nầy là mỗi tuần nhóm lại một lần vào ngày thứ bảy để thờ-phượng Chúa, sau đó họ may-vá hoặc làm các thứ công-việc thủ-công, ai có tài về môn gì thì làm theo khả-năng mình có. Những món đồ làm ra được gởi đi các nơi, hoặc bán lấy tiền bỏ vào quỹ của Hội Phụ-nữ, hoặc giúp cho các nơi bị tai-nạn, các nhà thương, Cô-nhi-viện v.v... Mỗi 2 năm thì có nhóm một Hội-đồng riêng cho phụ-nữ, họ cũng tổ-chức một Thư-viện. Bà Hội-trưởng đi thăm luôn và giảng dạy cho các bà các cô trong Hội-Thánh. Hội Truyền-giáo lớn nhứt của Phụ-nữ ở Ấn-độ là Hội Truyền-giáo của Bà Pandita Ramabai ở Kedgaon, do bà Ramabai thành-lập năm 1889, đến nay đã được 73 năm rồi, bà đã cứu-giúp hàng triệu người khỏi cảnh lạnh-lùng đói-rách, bà là một vị cứu-tinh, một Nữ anh-hùng của Ấn-độ. Bà sanh năm 1858 và qua đời năm 1922 ngày 5 tháng 4, hưởng-thọ 64 tuổi. Công-việc của bà rất là vĩ-đại, Hội-Truyền-giáo của bà được nổi danh khắp thế-giới. Dầu bà đã qua đời song công-việc của bà vẫn sống và đang hoạt-động mạnh tại Ấn, dưới sự giúp-đỡ của 15 giáo-sĩ, trong công-tác Xã-hội với nhiều cơ-quan đều qui-tụ lại một nơi. Cơ-sở xây trên một địa-điểm gần 40 mẫu đất. Các nữ chiến-sĩ Thập-tự phần nhiều đều xuất-thân từ Hội Truyền-giáo của bà Ramabai cả. Hội Phước-âm Liên-Hiệp có thành-lập hai Trường Kinh-Thánh, một cho Nam-sinh ở Nargaon, một cho Nữ-sinh ở Khamgaon, hai Trường cách xa nhau độ 150 cây số. Khóa 1961-1962 có 5 Hội Truyền-giáo gởi Nữ-

(Xin xem tiếp trang 30)

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 5)

phước cho dân-sự; tiếng của chúng được nhậm, lời cầu-nguyện chúng thấu đến nơi ngự thánh của Đức Giê-hô-va trên các từng trời.» Những lời cầu-nguyện của chúng đã thấu đến các nơi ngự thánh của Đức Giê-hô-va, họ phục-hưng trên lời cầu-nguyện. Tình-hình trước của họ ra sao? Xem 29:7 «*Chúng lại đóng các hiên cửa, tắt các đèn.*» Luật-pháp Đức Chúa Trời bảo rằng đèn trong đền-thờ không thể tắt được, lửa trên bàn-thờ cũng vậy. Ở đây, đèn nhắc chúng ta nhớ đến đèn cầu-nguyện. Tôi tưởng đèn đền-thờ tắt mà đèn cầu-nguyện trong lòng họ cũng tắt luôn. Nhưng khi được phục-hưng, họ bắt đầu cầu-nguyện. Đây nói lời cầu-nguyện họ thấu đến tòa chí-thánh của Chúa, được Ngài nhậm. Họ cầu-nguyện cách khẩn-thiết, cầu-nguyện đầy đức-tin. Ông *Spurgeon* có nói một câu: « Cầu-nguyện giống như một sợi dây rất dài, không phải nhỏ mà là một sợi dây to. Sợi dây nầy một đầu nơi tay chúng ta còn đầu kia trong tay Chúa. Ở đầu kia Đức Chúa Trời cột vào một cái chuông. Ở đây chúng ta kéo thì ở đó chuông kêu, nhưng nếu chúng ta kéo nhẹ thì chuông không kêu.» Có người cầu-nguyện như kéo nhẹ nhẹ thôi. Ở đây không phải nói Đức Chúa Trời nặng tai đâu. Lời cầu-nguyện mà lòng họ không cảm-động làm sao cảm-động lòng Chúa. Lòng mình không cảm-động làm sao cảm-động lòng người khác. Họ không nhớ lúc nãy họ cầu-nguyện gì. Thế làm sao Đức Chúa Trời nhậm được? Ông *Spurgeon* bảo hãy nắm sợi dây, lấy tay kéo mạnh, lúc bấy giờ phía của Chúa sẽ có tiếng vang lên. Ngài nhậm lời cầu-nguyện của chúng ta khi chúng ta khẩn-thiết.

Trong Kinh-Thánh chép nhiều người cầu-nguyện cách khẩn-thiết. Áp-ra-ham cầu-nguyện sáu lần vì thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Trong bản Kinh-thánh chữ Hán không có một chấm than nào cả. Chỉ có một chỗ là Xuất. 32:32 chép lời cầu-nguyện của Môi-se khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội. Ông cầu-nguyện rằng: « Chúa ơi, xin Ngài tha-thứ cho họ!» Trong bản Kinh-Thánh chữ Hán ở dưới có mấy chấm tỏ ra ông nói chưa hết, nhưng ông nói không ra lời. Tôi tin rằng ông đổ nước mắt nhiều. Lòng ông phơi trước mặt Đức Chúa Trời. « Chúa ơi, xin Ngài tha-thứ cho họ. Nếu Ngài không tha, xin Ngài bôi tên tôi trong sổ sự sống của Ngài.» Đó có nghĩa gì? Ông bằng lòng mất sự sống, tôi tin rằng ông không nói dối đâu, bởi vì ông đứng trước mặt Đức Chúa Trời, ông lấy lời trong lòng của ông mà nói: « Nếu không tha, tôi bằng lòng chịu hư-mất để dân-sự được cứu.» Chúng ta lại nghĩ đến lời cầu-nguyện của Ê-li ở I Vua 18:42. Ông Ê-li lên núi Cạt-mên cầu-nguyện. Kinh-thánh nói rằng đầu ông cúi sát xuống mặt đất, mặt ông cúi trên hai đầu gối liên-tiếp bảy lần. Ngài nhậm lời cầu-nguyện của ông.

VI. Phục-hưng nơi sự hầu việc.

II Sử. 29:11 «*Hỡi các con, chớ trì-huỡn nữa, vì Đức Giê-hô-va có chọn các ngươi làm đầy-tớ Ngài, để đứng trước mặt Ngài, hầu-việc và xông hương cho Ngài.*» Chúng ta đừng trì-huỡn nữa bởi vì Đức Giê-hô-va đã chọn chúng ta để phục-sự trước mặt Ngài. Đức Giê-hô-va lựa-chọn các ngươi để đứng trước mặt Ngài mà hầu-việc Ngài. Đó là sự thờ-phượng được phục-hưng. Một người thuộc về Chúa là con-cái của Ngài cũng là đầy-tớ của Chúa nữa. Theo người Trung-hoa thì con nhà giàu mì người Việt-Nam gọi là cậu Hai. Có nhiều tín-đồ là con của Đức Chúa Trời nay là Cậu. Họ chỉ biết mình là cậu hai mà quên

mắt mình cũng là đầy-tớ nữa. Chúng ta ngồi đó để làm một người con thôi? Nhưng Chúa phán rằng « ân-điển ta đủ cho ngươi rồi, ngươi hãy đứng dậy đi. Ngươi hãy vén áo ngươi lên mà nịt nó lại, ngươi hãy phục-sự. » Đức Chúa Jêsus phán rằng : « Ta đã làm gương cho ngươi, ta đã lấy khăn quấn mình lại, và rửa chân cho ngươi. Ngươi không hầu-việc được sao? » Hội-thánh là nhà của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy vui-mừng mà hầu-việc Ngài. Nhà của Đức Chúa Trời cũng là vườn nho. Trong vườn nho có 2 hạng người. Có một hạng chỉ lo ăn trái. Còn một hạng lo hầu-việc. Quí ông bà là hạng người nào? Tôi tin rằng mỗi người ở đây đều là người hầu-việc cả. Chúng ta không muốn chỉ ăn trái nho mà chẳng biết hầu-việc. Sự hầu-việc của chúng ta làm cách nào cho có năng-lực? Có một bí-quyết là phải lấy lòng yêu-thương mà hầu-việc Ngài. Nếu lòng yêu-mến Chúa nhiều thì việc làm mới tốt. Hôm nay chúng ta không phải cần một người được ân-tứ đặc-biệt, nhưng cần những người nóng-nảy yêu-mến Chúa.

Có một Nhà-thờ lớn kia, phía trên người ta muốn tạc hình một thiên-sứ. Có nhiều người đến xin làm việc nầy, trong đó có một người đã cao tuổi. Người đốc-công nói : « Ông ơi, ông già quá làm sao nổi? » Ông đáp rằng : « Xin ông dùng tôi đi, tuy tuổi tôi cao, tài tôi cũng cao nữa. » Ông xin mãi, nên người đốc-công nhận. Ông nầy leo lên nóc nhà-thờ để tạc hình thiên-sứ. Trải qua mấy ngày, người đốc-công leo lên xem thử, thấy ông thợ đã chết ở đó. Hình thiên-sứ đã tạc xong, công-việc đã làm rồi, ông đã thành-công rồi chết. Về sau người ta mới biết người này là ai, tại sao ông muốn làm việc đó? Vì ông có một đứa con rất yêu-dấu đã chết khi còn nhỏ. Sau khi đứa bé chết, lòng ông rất đau-đớn, vì nó rất đẹp. Hình-ảnh đứa bé ghi sâu vào tâm-khảm ông. Khi ông ngủ, chiêm-bao cũng thấy đứa bé. Ông đã làm gì? Khi tạc hình thiên-sứ, ông đã cố sức tạc cho giống hình đứa bé đó. Cho nên hình thiên-sứ ông tạc rất đẹp-đẽ, rất dễ thương. Bởi lòng yêu-thương nên việc làm của ông rất tốt.

Hỡi anh chị em, hôm nay Hội-thánh của Đức Chúa Trời cần những người yêu-mến Ngài. Nếu chúng ta muốn phục-hưng trên sự hầu-việc cần phải có sự yêu-thương.

V. Phục-hưng trên sự thánh-sạch

II Sử. 29:17 *« Ngày mồng một tháng giêng, chúng khởi việc dọn đền cho sạch, qua ngày mồng tám tháng ấy, chúng đến nơi hiên cửa của Đức Giê-hô-va ; trong tám ngày họ dọn đền của Đức Giê-hô-va cho sạch, và qua ngày mười sáu tháng giêng, công-việc làm xong. »* Ở đây nói họ làm sạch đền-thờ trong bao nhiêu thì-giờ? Họ bắt đầu ngày mồng một cho đến ngày mồng tám, sao lại nói ngày mười sáu mới làm xong. Lời nói nầy rất lạ, nhưng khi để ý mà suy-nghĩ ta biết rằng trong ấy có một ý-nghĩa. Trước họ dự bị tám ngày để làm xong, nhưng tám ngày qua rồi, họ thấy chưa làm sạch được. Còn lắm điều dơ-bẩn trong đó. Những điều họ suy-nghĩ không đến, họ tiếp dùng tám ngày nữa. Công-việc mất trọn mười sáu ngày mới làm sạch đền-thờ. Ban đầu họ không suy-nghĩ sự dơ-bẩn trong đền-thờ là đến bực nào. Ví-dụ, chính mình tôi, tôi chỉ thấy sự khiếm-khuyết trong tôi nhiều nhứt là ba thôi. Nhưng khi Thánh-Linh là sự sáng soi trong tôi, tôi thấy điều nữa, điều nữa, thấy thêm hoài. Tôi thấy nhiều quá, Không dè nó đến đỗi như thế. Sự sáng Thánh-Linh soi trong chúng ta, thấy điều giấu-kín trong chúng ta. Đức Chúa Trời ơi, xin Ngài tha-thứ những tội giấu kín

(Xin xem tiếp trang 26)

LÃO LÙN

CÁCH đây gần hai ngàn năm, tại thành Giê-ri-cô, xứ Do-thái, có một người làm nghề thâu thuế rất là giàu-có. Người tên là Xa-chê, nhưng chẳng bao giờ người ta gọi tên của người mà chỉ gọi là LÃO LÙN, chỉ vì người chẳng may phải mang cái thân-hình không được cân-đối cho lắm : ngoài bốn mươi tuổi mà chỉ cao bằng đứa trẻ mười hai.

Thực ra không phải người ta nhạo-báng Xa-chê về cái thân-hình kỳ-dị ấy, nhưng chỉ vì cái nghề thu-thuế bất-lương và tính-tình tàn-bạo, tham-lam hung-ác của người, khiến mọi người mất cảm-tình và sinh ra oán-thù.

Xưa nay người ta vốn không ưa những người thu-thuế. Nhất là lúc ấy xứ Do-thái bị người La-mã đô-hộ. Những người thu-thuế lại càng bị khinh-bỉ hơn, vì cái nghề của họ là góp nhặt đồng tiền mồ-hôi nước mắt của đồng-bào mình đem nộp cho chính-phủ đô-hộ, một công-việc đê-hèn mà những người Do-thái ái-quốc không bao giờ làm. Nhưng Xa-chê đã làm và còn làm đầu bọn thu-thuế nữa. Cũng như cả bọn, Xa-chê rất hống-hách, ác-nghiệt, có đủ mánh-lới để thu tiền cho nhiều mà nộp cho nhà nước thì ít, lại còn ăn hối-lộ và tìm đủ mọi cách bóc-lột dân-chúng nữa, nên chẳng bao lâu, Xa-chê trở nên rất giàu-có. Trước những hành-động ngang-tàng bất-lương của Xa-chê, những người buôn-bán làm ăn cực-khổ đành chịu bất-lực, chẳng biết than-vãn cùng ai. Họ chỉ biết trả thù bằng cách đem cái thân-hình CHẲNG MAY ấy ra mà nhạo-báng nguyền-rủa cho bõ ghét. Lũ trẻ con mỗi khi gặp Xa-chê ở ngoài đường, cũng reo-hò ầm-ĩ : « Ê ! Lão Lùn ! Lão Lùn ! » Xa-chê tức giận lắm. Nhưng mỗi khi cất những bước ngắn-ngủi nặng-nề đuổi bắt cho được bọn trẻ, chúng đã nhẹ-nhàng chạy vút mất rồi.

Vì thế, tuy giàu-có sung-sướng về vật-chất, nhưng Xa-chê luôn luôn cảm thấy khổ-sở, cô-độc và chẳng được bình-an bao giờ. Không ai muốn làm quen hay nói chuyện với người. Trái lại, từ lớn đến nhỏ, mọi người đều nhìn Xa-chê bằng cặp mắt khinh-bỉ và coi người như một đề-tài hài-hước rất thú-vị.

Một hôm, Lão Lùn nghe cả thành-phố Giê-ri-cô xôn-xao bàn-tán về tin Chúa Jêsus sắp đến thành mình. Cũng như mọi người, Lão mừng-rỡ lắm và trong lòng nôn-nao chỉ mong-ước được thấy mặt NGƯỜI mà bấy lâu nay người ta đồn đã làm rất nhiều việc lạ-lùng mà xưa nay chưa từng có người nào làm được : Ngài quở gió và biển, hóa bánh ra nhiều, gọi người chết sống lại, làm ơn cho kẻ nghèo khổ và chữa lành đủ mọi thứ tật bịnh trong khắp các miền lân-cận Giê-ri-cô ... Vì thế, khi Chúa Jêsus vừa vào đến cổng thành, người ta kéo đi đón Ngài đông như nước chảy. Lão Lùn cũng theo đoàn người đi tìm gặp Chúa. Nhưng vì thấy mình không hy-vọng gì chen nổi với đoàn người cao-lớn đông-đảo nầy để thấy Chúa tận-tường, lão vội-vàng chạy trước đến con đường Chúa Jêsus sắp đi qua, trèo lên cây sung và chờ-đợi Ngài.

Lão Lùn sung-sướng vì không ai lấn-ép mình. Kìa, đoàn người đang ồn-ào kéo đến. Lão đang hồi-hộp tìm xem Chúa Jêsus là người nào, thì đột-nhiên đoàn người dừng lại. Chúa Jêsus ngước mắt lên nhìn và gọi đích-danh lão : « Hỡi Xa-

chê, hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi. » Ngạc-nhiên và mừng-rỡ vì Chúa biết tên mình, lại muốn vào nhà mình, Xa-chê vội-vàng tụt xuống mừng rước Chúa vào nhà. Có lẽ không ai có thể tả hết nỗi vui-mừng của Xa-chê lúc bấy giờ, vì được rước Chúa là Đấng mà mọi người chỉ mong-ước được thấy mặt, là vị khách quý của thành Giê-ri-cô, mà bao nhiêu người đang chờ-đợi được rước Ngài. Nhưng Ngài đã dừng lại và muốn vào ở nhà Xa-chê, là người tội-lỗi gian-ác mà cả thành-phố đều khinh-bỉ, khiến cho đoàn người đi đón Chúa vô-cùng ngạc-nhiên và tức-bực lắm. Họ lầm-bầm rằng : « Sao Chúa lại vào nhà kẻ tội-lỗi như thế mà trọ ? »

Nhưng Xa-chê, từ lúc đối-diện với Chúa, được Chúa ngự vào nhà và lòng mình, một quyền-năng lạ-lùng đã chinh-phục và lay-đổ hẳn tấm lòng gian-ác cứng-cỏi của người. Tuy Chúa chưa phán bảo thêm một lời nào khác, nhưng nét mặt Từ-Ái và tình-thương lớn-lao của Ngài đã chiếm-hữu và tràn-đầy trong Xa-chê, đến nỗi người cung-kính thưa với Chúa bằng giọng ăn-năn, trước mặt mọi người rằng : « Lạy Chúa, nầy, tôi sẽ lấy nửa gia-tài mình mà cho kẻ nghèo, nếu có làm thiệt-hại ai, *bất-kỳ việc gì,* tôi sẽ *đền gấp tư.* » Thật là một việc lạ-lùng khiến đoàn dân đông ngạc-nhiên vô-cùng.

Đức Chúa Jêsus rất đẹp lòng về sự thay-đổi của Xa-chê. Trước mặt Ngài, Xa-chê không còn là một kẻ tội-lỗi gớm-ghiếc nữa, nhưng Ngài tuyên-bố rằng : « Hôm nay sự cứu đã vào nhà nầy, vì người nầy cũng là con cháu Áp-ra-ham, » nghĩa là người thuộc giòng-dõi công-bình, trọn-vẹn, trắng án trước mặt Đức Chúa Trời.

Từ đó về sau, dân thành Giê-ri-cô không còn ghen-ghét Xa-chê nữa. và danh-từ LÃO LÙN cũng dần dần phai mờ trong tâm-trí mọi người, chỉ vì hình-ảnh của Chúa Jêsus đã nổi-bật trên đời sống của Xa-chê. Người đã trở nên con-cái của Đức Chúa Trời, bạn của những người nghèo-khổ và là một công-dân lương-thiện nhân-đức trước mặt mọi người.

Các em đã GẶP CHÚA và được THAY ĐỔI như Xa-chê chưa ? Nếu chưa, các em vẫn chỉ là những « Lão Lùn » gian-ác, dối-trá, hung-tợn và gớm-ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời và mọi người.

Nguyện Chúa đưa các em đến cây sung để THẤY CHÚA, nghe tiếng Chúa gọi và dâng trọn tâm-thần, linh-hồn thân-thể cho Chúa cai-quản để được hoàn-toàn đổi mới như Xa-chê đáng yêu của hai ngàn năm trước vậy. Giăng 3 : 3 chép : « *Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng : Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời.* »

THIÊN-PHƯỚC

✣

VƯỜN CÂY XANH

CÁC EM THỬ TÌM VÀ HỌC

. . . Các cây xanh trong khu vườn rất nhỏ này.

Ngang :

1. Thứ cây có gỗ rất chắc, thường mọc trong đồng vắng, được dùng để đóng đồ dùng của đền-tạm (Xuất. 25 : 1-5).

5. Trong đồng-vắng hoang-vu này dân Y-sơ-ra-ên đã lầm-bầm vì thiếu thức-ăn, hoa, quả (Xuất. 16 : câu ?).

7. Cây này có quả giống quả bí, và thích leo chung một giàn với bí nữa.

8. Vì tội của chúng ta, đầu Chúa Jêsus phải đổ huyết vì bị đội mũ bằng cây này.

9. Chúa Jêsus nhắc nhiều đến cây này và Ngài ví chúng ta như nhánh, còn Chúa là gốc (chép ở đâu ?).

11. Một thành-phố được mang tên cây này (Phục. 34 : ?).

Dọc :

2. Cây có củ thơm đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên phải lầm-bầm vì thiếu nó. (Dân-số Ký 11 : 4-6. Câu ?).

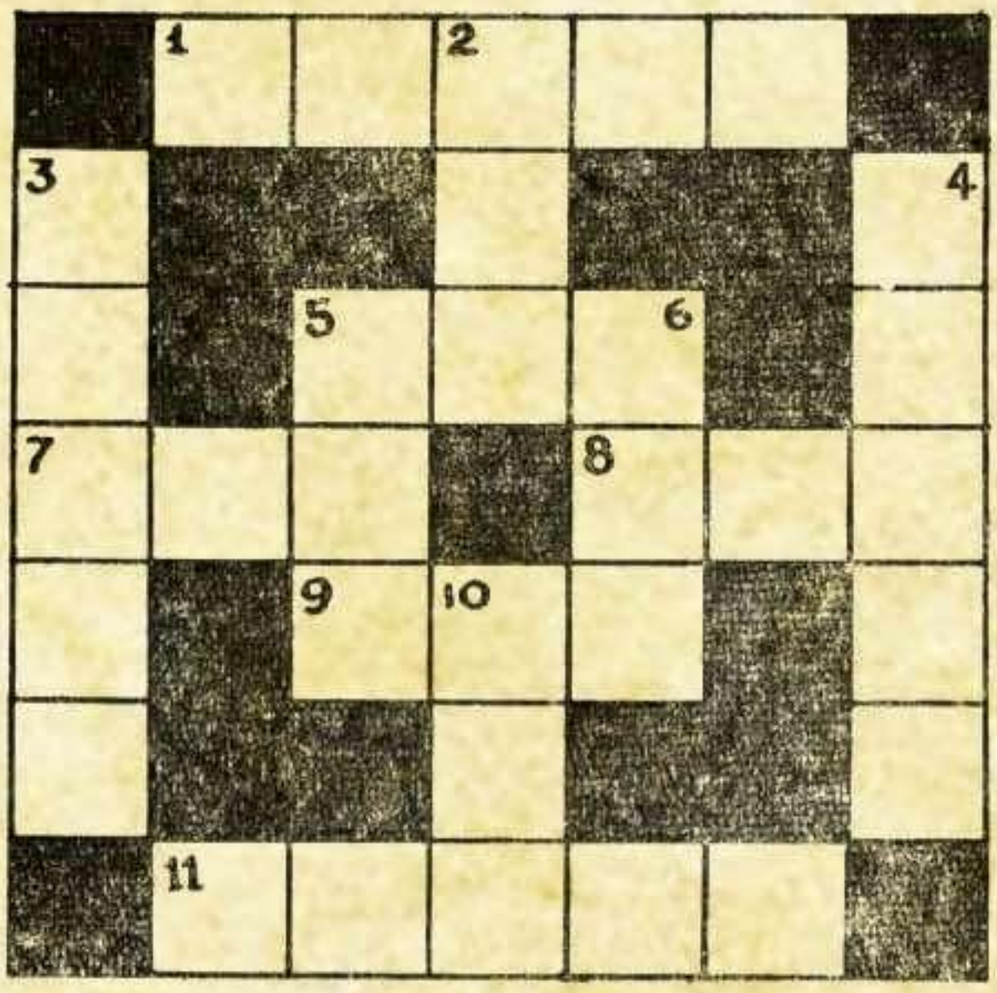

3. Cụ Áp-ra-ham đã lập bàn thờ và thích ngồi dưới bóng cây này (Sáng. 12 : ?).

4. Chúa Jêsus thường lên núi cây này mà cầu-nguyện (Lu-ca 22 : 39-46).

5. Nếu thêm G sẽ thành thứ cây mọc dưới nước, có hoa rất đẹp. Nếu không, thì tại các em ăn nhiều kẹo quá!

6. Một thứ rau thơm mà người Bắc gọi là **Mùi**.

10. Trong V. C. X. có nhiều thứ cây, nhưng mới có rất ít thứ người ta có thể chưng trong nhà cho đẹp và thơm...

Các em điền tên các thứ cây vào các ô chữ. Cây nào có trong Kinh-thánh nhớ ghi rõ đoạn, câu trong sách nào rồi gửi về. Chị Bá-Hương sẽ cho điểm vào sổ V.C.X. và đăng tên các em trúng trong số báo tới. Cuối năm sẽ có thưởng.

Danh sách các cây mọc trong VƯỜN CÂY XANH

Khóm cây Nho : 11 Trần-ngọc-Lợi, 12 Trần-thị Ngọc-Bình, 13 Trần thị Phước-An, 14 Đặng thị Hồng-Mai, 15 Trúc Hương-Bình.

Khóm cây Thông : 7 Nguyễn-thị Thiên-Hương.

Khóm cây Lê : 2 Đặng thị Kim-Tuyến.

Cây Hạnh-nhơn : 1 Triều Tái-sanh.

Cây Thủy-tiên : 1 Lê thị Thủy-Tiên.

Cây Thanh-long : 1 Nguyễn-văn-Tình.

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 23)

trong tôi. « Chúa ơi, tôi biết rằng tôi có nhiều tội. Đức Chúa Trời ơi! xin tha tội cho tôi. » Phao-lô nói : « Theo những điều tôi đã suy-nghĩ, những điều tôi đã tìm-kiếm, không có điều nào làm khó cho tôi. Không có một việc gì làm cho tôi bị tổn-hại. » Đó là sự tìm-cầu của ông. Chúng ta không muốn bị lỗ-lã để chúng ta không thể ngước mặt lên trước mặt Chúa. Nếu chúng ta có một việc mà lòng chúng ta không bình-an, trong khi Thánh-Linh cảm-động chúng ta, tuy là có một việc thôi, chúng ta phải đối-phó với nó, phải làm sạch nó.

VI. Phục-hưng trong sự thờ-phượng

II Sử. 30 : 21 *« Những người Y-sơ-ra-ên ở tại Giê-ru-sa-lem giữ lễ bánh không men trong bảy ngày cách vui-vẻ ; người Lê-vi và những thầy tế-lễ ngày nầy sang ngày kia, dùng nhạc-khí hát mừng ngợi-khen Đức Giê-hô-va. »* Ở đây họ giữ lễ bảy ngày. Sau bảy ngày thì thể nào ? Câu 23 *« Cả hội-chúng bèn quyết-định giữ lễ thêm bảy ngày ; rồi chúng vui-vẻ giữ thêm bảy ngày nữa. »* Bởi vì họ vui-vẻ đến trước mặt Đức Chúa Trời. Những ngày qua không nhóm lại. Bây giờ ân-điển Chúa đến với họ, họ đã thờ-phượng đầy sự phục-hưng. Họ nhóm lại bảy ngày mà lại nhóm bảy ngày nữa.

VII. Phục-hưng dâng của lễ

II Sử. 31 : 5 *« Khi chỉ-dụ của vua mới truyền ra thì dân Y-sơ-ra-ên đem đến rất nhiều sản-vật đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu, mật, và những thổ-sản khác ; chúng đem đến một phần mười của mọi thứ vật rất nhiều. »* Họ dâng một phần mười. Chúng ta xem câu 14. Ở đây nói rằng những của lễ họ vui lòng dâng cho Chúa. Cám ơn Chúa, ngợi-khen Ngài. Ở trên sự dâng lễ vật có sự phục-hưng.

Cuối cùng kết-quả tổng-quát là thể nào ? Ở đây nói họ có sự vui-mừng lớn. Ít nữa nhắc đến sự vui-mừng sáu lần. Nếu có thì giờ chúng ta cứ đọc ba đoạn nầy. Có nhiều lần nhắc đến sự vui-mừng lớn của họ, nói họ rất vui-vẻ. Ở thành Giê-ru-sa-lem đầy-dẫy sự vui-vẻ. Kết-quả của sự phục-hưng là trong lòng đầy vui-vẻ. Cám ơn ngợi-khen Chúa !

(Ký-thanh do PHÒNG GHI-ÂM TIN-LÀNH, Nha-trang)

NGHIÊN-CỨU THƠ TÊ-SA-LÔ-NI-CA

Mục-sư *J. S. SAWIN* biên-soạn

(Tiếp theo)

CHẮC các bạn đã đọc hai sách Tê-sa-lô-ni-ca nhiều lần rồi. (xem THÁNH-KINH BÁO số 288, trang 42, đoạn 2.) Chắc các bạn có thể nhớ lại nội-dung tổng-quát của mỗi một đoạn trong các đoạn ấy nhỉ ? Các bạn biết rằng Thánh Phao-lô đã chép những thơ ấy và đã nhơn danh ông cũng như nhơn danh hai bạn đồng-lao của ông là Sin-Vanh và Ti-mô-thê mà gởi đi.

Vấn-đề chúng ta muốn giải-đáp hôm nay là : Ai là độc-giả của những bức thơ nầy, và những độc-giả ấy ở tại thành-phố nào ?

Thành-phố thì hẳn là Tê-sa-lô-ni-ca. Thành-phố nầy nằm cùng trong tỉnh Ma-xê-đoan nước La-mã cũng như thành-phố Phi-líp. Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận biết ngay rằng ba danh-từ nầy — tức Tê-sa-lô-ni-ca, Phi-líp và Ma-xê-đoan — đều không phải là danh-từ La-mã, bèn là Hy-lạp. Dầu trong thời Phao-lô khắp cả vùng nầy đều do La-mã thống-trị, nhưng trước đó vùng nầy đã thuộc về Hy-lạp. Chắc các bạn cũng còn nhớ rõ uy-danh lừng-lẫy của A-lịch-sơn đại-đế, con người đã từng chiến-thắng hầu hết thế-giới Địa-trung-hải, thay quyền cho đế-quốc Mê-đô Ba-tư vốn là đế-quốc số một trong thế-giới (xin xem Đa-ni-ên : 7 : 5-6 ; 8 : 3-8). Và đây, chính em rể của A-lịch-sơn đại-đế đã sáng-lập thành Tê-sa-lô-ni-ca nầy vào năm 315 trước kỷ-nguyên Cơ-đốc. Danh-hiệu của ông là Cassander, và ông đã kết-hôn với một người em gái cùng cha khác mẹ của A-lịch-sơn đại-đế. Còn có điểm lý-thú nầy, cô em gái cùng cha khác mẹ ấy lại là con của Phi-líp Ma-xê-đoan, chính cha cô là người đã sáng-lập và đặt tên cho thành Phi-líp. Như vậy thì đố các bạn đoán con gái của Phi-líp Ma-xê-đoan, tức là em gái cùng cha khác mẹ với A-lịch-sơn đại-đế, tên là gì ? Nào, các bạn thử đoán đi ; phải, chính là Tê-sa-lô-ni-ca. Chồng nàng là Cassander, vì quá yêu vợ, và thường nhớ-nhung nàng, nên đã lấy tên nàng đặt cho thành-phố mới nầy để tôn-vinh nàng.

Chẳng bao lâu Tê-sa-lô-ni-ca đã biến thành một trong những thành-phố đứng đầu Hy-lạp. Chắc các bạn biết cuối cùng La-mã đã thay chỗ cho Hy-lạp trong địa-vị đế-quốc hàng đầu thế-giới. Ma-xê-đoan rơi vào tay người La-mã trong năm 167 T. C, và năm 146 T. C. Ma-xê-đoan trở thành một tỉnh của La-mã, còn Tê-sa-lô-ni-ca biến thành tỉnh-lỵ. Chính nơi đây vị Tỉnh-trưởng hay cũng gọi là Tổng-đốc đóng bản-dinh. Thành-phố do những vị quan-trưởng cai-trị thành-phố (Công. 17 : 6) tức là một hội-đồng thị-xã gồm có năm hay sáu nhơn-viên.

Trong thời-đại trước khi có máy bay và xe lửa, sự đi lại bằng đường bộ và đường thủy là quan-hệ vô cùng. Đây là hai phương-tiện duy-nhứt để các vị vua-chúa di-chuyển các bộ-đội của mình, cũng như các nhà buôn vận-chuyển hàng-hóa. Trong lúc ấy thì Tê-sa-lô-ni-ca lại là thành-phố chủ-yếu cho cả hai phương-tiện vận-chuyển nầy. Các bạn cứ giở xem bản-đồ phía sau Kinh-Thánh của các bạn (bản-đồ số 12) thì sẽ thấy Tê-sa-lô-ni-ca nằm ở mũi đông-bắc vịnh Salonica. Đây là hải-cảng quan-hệ hơn hết của cả tỉnh Ma-xê-đoan, và chính nơi đây người La-mã đã thiết-lập một căn-cứ thủy-quân và những bến tàu. Khi các Césars (tức những Hoàng-đế La-mã) muốn phái quân-đội của mình vượt đường bộ để đi bảo-vệ đế-quốc rộng bao-la của họ, thì quân-đội nầy thường

được điều-động trên một đại-lộ danh tiếng gọi là đại-lộ *Egnatian*. Con đường trứ-danh nầy bắt đầu từ biển A-đờ-ri-a-tíc, chạy thẳng qua phía đông đến Tê-sa-lô-ni-ca và từ đó hơi lệch lên phía bắc chạy thẳng băng qua *Amphipolis* đến Phi-líp, rồi xuyên qua phía đông. Khi Phao-lô bỏ thành Phi-líp thì ông đã đi bộ hay cỡi ngựa dọc theo con đường nầy để giảng Tin-Lành tại thành Tê-sa-lô-ni-ca (Công. 17 : 1). Tê-sa-lô-ni-ca đương thời là một địa-điểm cuối cùng trọng-yếu của đại-lộ danh tiếng nầy.

Một vài giới có thẩm-quyền ước-lượng rằng khi Phao-lô viếng thành-phố nầy lần thứ nhứt, dân-số thành Tê-sa-lô-ni-ca có lẽ lên đến 100,000. Chắc có một số người La-mã ở đó, nhưng vì trước đó thành-phố nầy vốn là một thành-phố Hy-lạp, nên số người Hy-lạp đông hơn người La-mã rất nhiều (Công. 17 : 4). Điều chúng ta đáng lấy làm ngạc-nhiên là người Do-thái chiếm một phần lớn trong dân-số của thành nầy. Có thể là họ chiếm đến phân nửa số người cư-ngụ trong thành. Dầu sao thì số người Do-thái cũng nổi bật lên, như có chép trong Công-vụ 17 : 4-9, 13. Họ đã xây-dựng nơi đây một nhà-hội (17 : 1), và có đủ thế-lực để không sợ xúi-dục thành-phố nổi loạn chống lại sự giảng Tin-Lành của Phao-lô và các bạn đồng-lao của ông (17 : 5-9).

Lúc bấy giờ trong thành-phố nầy cũng có những tôn-giáo quan-trọng khác. Khi Phao-lô đến đó, thì tục thờ-lạy Hoàng-đế vẫn còn được nhiều người tích-cực giữ theo. Lại nữa, Tê-sa-lô-ni-ca cũng là nơi phát-nguyên hai *tôn-giáo bí-mật* tức là *mầu-nhiệm giáo*. Sở-dĩ người ta gọi là *mầu-nhiệm giáo* vì lúc ấy ai gia-nhập tôn-giáo nầy cũng chẳng khác nào ngày nay người ta gia-nhập một hội kín vậy.

Muốn trở nên một thuộc-viên của tôn-giáo nầy người ta cần phải được gởi-gắm cẩn-thận, và chỉ sau khi làm lễ nhập hội cách bí-mật thì mới kể là hội-viên. Một số các nghi-thức của hai mầu-nhiệm-giáo nầy chỉ có những người đã thụ-giáo mới biết được mà thôi. Hai *tôn-giáo bí-mật* nầy gọi là Tôn-giáo của *Dionysus*, tức là thần của sự chết và sự sống lại, và tôn-giáo của *Ortheus*. Cả hai tôn-giáo nầy đều rất mực thương-luân bại-lý, chủ-trương ăn uống say-sưa và dâm-đãng. Sự dâm-đãng phàm-tục thường thường là đặc-điểm của các đô-thị hải-cảng, và hai thứ tôn-giáo bí-mật nầy bất quá chỉ làm cho tình-hình đã đồi-bại càng trở nên đồi-bại hơn. (Xin tham-khảo I Tê-sa-lô-ni-ca 4 : 3-8.)

Đây là thành-phố mà Phao-lô và các bạn đồng-lao của ông lần đầu-tiên đặt chơn đến để giảng Tin-lành về ân-điển của Đức Chúa Trời. Ngoại trừ những người Do-thái vẫn sốt-sắng với đạo Môi-se và luật-pháp, lúc bấy giờ vấn-đề thực-hành tôn-giáo tại đô-thị nầy thật là đồi-trụy.

Ít có cái gì hấp-dẫn được những con người đã chán-ngán cái nếp sống cạn-cợt nông-nổi, và muốn có được một cái gì cao-thượng hơn, thực-tế hơn. Phần đông những người nầy, mặc dầu không phải là dân Do-thái, vẫn đến dự các buổi thờ-phượng tại nhà-hội của người Do-thái, và khi Phao-lô đến giảng bài giảng đầu-tiên của ông, họ cũng có mặt nơi đây (Công. 17 : 2-4). Đức Thánh-Linh đã hành-động qua Phao-lô (I Tê. 1 : 5) và nhiều người trong bọn họ đã « lìa-bỏ hình-tượng, xây hướng về Đức Chúa Trời, để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, chân-thật » (I Tê. 1 : 9). Cả người Hy-lạp, La-mã và Do-thái hiệp lại thành một Hội-thánh mới của Đức Chúa Trời tại đây, và mặc dầu sự bắt-bớ, chống đối được những người Do-thái vô-tín trưởng-dưỡng và khuyến-khích cũng không thể nào lay-động họ khỏi đức-tin và lòng vui-mừng mới-mẻ của họ trong Cứu-Chúa Jêsus.

(Xin xem tiếp trang 30)

Tiếng gọi
của
Rừng Xanh

Hãy đem Tin-Lành CHO NGƯỜI CHÀM

Một lần nữa tôi xin cùng với các tôi-tớ Chúa hằng tha-thiết đến công-cuộc truyền-giáo cho người Chàm, cũng như nhà cố Truyền-đạo người Chàm là thầy Dụng-Thiết lặp lại lời kêu-gọi khẩn-thiết nầy « Hãy đem Tin-lành cho người Chàm. »

Có lẽ có người từ lâu năm về trước đã nghe về cố Truyền-đạo Dụng-Thiết, Mục-sư Trần-văn-Tùng, Truyền-đạo Nguyễn-văn-Lịch, và gần đây Truyền-đạo Lê-văn-Tôi đã hầu việc Chúa cho người Chàm thì tưởng rằng công-việc Chúa giữa người Chàm rất khả-quan. Nhưng sự thật thì rất đau lòng vì số người Chàm tin Chúa có thể đếm trên mấy đầu ngón tay. Lý-do là vì thiếu sự nâng-đỡ đáng có và liên-tục nên các tôi-tớ Chúa không thể tiếp-tục hoạt-động nữa !

Công-cuộc truyền-giáo cho người Chàm sau chiến-tranh không được phát-triển nữa mà trái lại đã ngưng-trệ hẳn. Có một Giáo-sĩ đang lo cho người Việt thì đã làm một việc đáng nêu gương là hết sức cổ-động việc truyền-giáo giữa người Chàm và chính ông cũng đã học tiếng Chàm để thỉnh-thoảng giảng cho họ nữa. Theo tôi được biết chính nhờ sự cổ-động của Giáo-sĩ nầy mà thầy cô Truyền-đạo Lê-văn-Tôi đã đến Phước-đồng hầu việc Chúa giữa người Chàm. Có một vài kết-quả nhỏ trong thời-gian nầy, nhưng vì gặp trở-ngại về tài-chánh nên đầy-tớ Chúa đã phải lìa người Chàm mà về hầu việc Chúa ở Nam. Hiện nay còn một vài con chiên bơ-vơ không người chăn ! Không biết họ còn đứng vững hay không ?

Tạ ơn Chúa, một tia hi-vọng đã loè sáng trong lòng tôi khi được biết Ban Trị-sự Tổng-liên-hội đã thành-lập một Ủy-ban vận-động cho công-cuộc truyền-giáo tại quốc-nội cũng như ở quốc-ngoại. Biết rằng Ủy-ban nầy có nhiều việc, nên tôi thiết nghĩ việc cấp-thiết nhứt trong lúc nầy tại quốc-ngoại là gởi người đi Vạn-tượng, thủ-đô Lào-quốc để chăn-dắt bầy chiên và giảng Tin-lành ; còn tại quốc-nội là đem Tin-lành cho người Chàm tại hai tỉnh : Ninh-thuận và Bình-thuận.

Phong-trào truyền-giáo thật đã đang dâng lên mạnh-mẽ giữa vòng các tôi-tớ con-cái Chúa ; ngay tại Thần-học-viện vốn đã có « Ban chuyên lo cầu-nguyện cho công-cuộc truyền-giáo », và chính một số Giáo-sư của Viện đầy tinh-thần truyền-giáo đã thành-lập Ban Cầu-nguyện thường-trực cho công-cuộc truyền-giáo và cũng đã gây một ngàn-quỹ nho nhỏ giữa những người có tinh-thần truyền-giáo và những con-cái Chúa có thiện-chí với công-cuộc Truyền-giáo. Được biết chính tổ-chức « nho-nhỏ » nầy đã làm được một việc đáng ghi là giúp tiền nuôi một Truyền-đạo Thượng-du đi hầu-việc Chúa chỗ mới. Mong rằng một ngày gần đây Phong-trào truyền-giáo được nhen-nhúm tại mỗi địa-phương để tích-cực phát-động Phong-trào truyền-giáo tại quốc-nội cũng như tại quốc ngoại trước ngày tái-lâm của Cứu-Chúa. Điều đáng khích-lệ nhứt là đã có một Ủy-ban lo việc truyền-giáo ở cấp Tổng-liên và do Tổng-liên bảo-trợ. Ha-lê-lu-gia, đáng ngợi-khen Đấng có chìa khóa của Đa-vít đang mở cánh cửa Truyền-giáo trước mặt các tôi-tớ trung-tín của Ngài !

Mong rằng các Bạn trẻ đồng một tâm-chí truyền-giáo của tôi đừng để cho bất-cứ một điều gì làm vơi đi hay làm nguội lần đi lòng hăng-hái nóng-nảy của các Bạn đối với những dân-tộc thiểu-số ; các bạn hãy luôn luôn nhen-nhúm lòng hăng-hái, sửa-soạn mình cho chức-vụ mà Chúa sẽ giao cho Bạn. Các Bạn hãy suy-ngẫm câu Kinh-Thánh quí-báu nầy : « *Các sự ban cho và SỰ KÊU-GỌI của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ* » (Rô. 11 : 29).

Hỡi các chiến-hữu thuộc-linh, hãy đặt chân các Bạn trên các ngọn núi xinh-đẹp với một lòng quyết-tín dựa trên lời hứa quí-báu nầy : « *Phàm nơi nào bàn chơn*

các ngươi đạp đến, thì ta ban cho các ngươi » (Giô-suê 1 : 3).

Một nhiệm-vụ mà bất-cứ thời-đại nào và bất-cứ nơi nào trên mặt đất cũng vẫn tối quan-hệ là « đi khắp thế-gian, giảng Tin-lành cho mọi người. »

Trước khi dứt lời, kính mong quí Cụ quí Ông Bà, Anh Chị em từ nay xin thêm vào chương-trình cầu-nguyện trong giờ thờ-phượng Chúa mục nầy : « Xin Chúa mở cửa giảng đạo cho người Chàm. » Xin chân-thành cảm-tạ.

T. G. Phạm-xuân-Hiền

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

(Tiếp theo trang 21)

sinh đến học Kinh-Thánh tại Khamgaon. Trường có năm vị Giáo-sư, hai Mỹ, ba Ấn, toàn là Phụ-nữ đảm-nhiệm giống như Trung-tâm Truyền-giáo của bà Ramabai ở Kedgaon vậy. Họ cũng học theo chương-trình của Nam-trường, học ba năm cũng được Tốt-nghiệp. Sau đó trở về hầu-việc Chúa cách tình-nguyện, như dạy trong các Trường Chúa-nhựt, tổ-chức sự nhóm lại cho Phụ-nữ hàng tuần để cầu-nguyện cho công-cuộc Truyền-giáo Thế-giới.

Ngoài Trường Kinh-Thánh ra họ cũng có hai Trường Trung Tiểu-học, một cho Nam ở Akola, và một cho Nữ tại Khamgaon (kế bên Trường Kinh-thánh) đều do Phụ-nữ thành-lập cả. Tóm lại, trình-độ thuộc-linh của Phụ-nữ trong các Hội-Thánh Ấn-độ ngày nay đã tiến tới một mực-độ khá cao, do ảnh-hưởng của bà Pandita Ramabai và Hội Truyền-giáo *Mukti Mission* của bà sáng-lập.

Bà PHẠM-VĂN-NĂM

NGHIÊN-CỨU THƠ TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(tiếp theo trang 28)

Mục-đích bài nghiên-cứu nầy là để giúp các bạn thêm một ít kiến-thức lịch-sử về thành-phố và độc-giả mà Phao-lô đã gởi hai thơ-tín nầy. Bây giờ còn có một việc bạn có thể làm để giúp bạn tìm hiểu thêm về những người tín-đồ tại Tê-sa-lô-ni-ca nầy, và về thành-phố quê-hương của họ. Nào, bạn hãy lấy tập vở của bạn ra, và đọc thật kỹ Công-vụ 17 : 1-9. Rồi cũng đem tham-khảo với Công. 20 : 4 và 27 : 2, sau đó cứ tiếp-tục đọc lại cả hai thơ-tín nầy. Bạn hãy viết vào tập vở của bạn mỗi điều nào bạn tìm thấy về những người tín-đồ Đấng Christ tại Tê-sa-lô-ni-ca và về thành-phố ấy. Trong khi nghiên-cứu, bạn hãy tự hỏi mình có gì giống với những tín-đồ nầy không, từng-trải của bạn có giống từng-trải của họ không. Xem thử bạn có những nan-đề nào giống như của họ không? Từng-trải của họ có phản-ảnh sự thiếu từng-trải nào trong bạn chăng?

Bạn thân-mến, khá nhớ rằng những người Tê-sa-lô-ni-ca nầy đang sống trong hoàn-cảnh của một đô-thị giao-lưu quan-trọng, lại mới tin Chúa vài ba tháng. Trong lúc ấy tuyệt-nhiên không có ai là giáo-hữu từng-trải hơn họ, cũng không có một Mục-sư Truyền-đạo nào giúp-đỡ họ cả. Bản Kinh-Thánh duy-nhứt của họ chỉ là cuốn Kinh Cựu-ước. Còn quyển Thánh-ca của họ là những khúc Thi-thiên. Họ chưa có những sách vở Cơ-đốc-giáo đời-đào như chúng ta ngày nay. Tầm hiểu-biết về lẽ thật Cơ-đốc-giáo của họ chỉ là những điều Phao-lô đã dạy-dỗ họ và họ nhớ thuộc lòng. Thử hỏi ngày nay chúng ta là những nhà Truyền-giáo và Mục-sư đang dạy đạo cách nào? Có phải chúng ta dạy về Chân-lý của Kinh-Thánh hay là chỉ thuật lại những mẩu truyện lý-thú đó thôi? Đối với những người mà chúng ta đang phục-vụ, thử hỏi Đức Thánh-Linh có muốn đặt vào ký-ức của họ để họ nhớ nằm lòng những điều mà chúng ta giảng dạy chăng? Bạn ạ, hai thơ-tín Tê-sa-lô-ni-ca thật có nhiều bài học quan-trọng cho tất cả chúng ta.

THÁNH-KINH BÁO

SỰ ĐÒI HỎI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

THUỞ xưa, có một người đến hỏi Đức Chúa Jèsus rằng: Có nên nộp thuế cho Sê-sa chăng? Ngài bèn bảo một môn-đồ thả câu xuống nước. Khi kéo câu lên thì có một con cá mắc ở lưỡi câu. Mổ bụng cá ra có một đồng tiền. Ngài cầm lấy đồng tiền hỏi mọi người xung-quanh rằng hình ở trong đồng tiền ấy là hình của ai? Họ nói hình đó là của Sê-sa. Đức Chúa Jèsus bèn trao đồng tiền cho môn-đồ và nói rằng: *«Hãy trả cho Sê-sa điều gì của Sê-sa;»* và tiếp theo đó Ngài cũng dạy rằng: *«Hãy trả cho Đức Chúa Trời điều gì của Đức Chúa Trời.»*

Theo lời vừa thuật trên đây, Đức Chúa Jèsus muốn dạy cho loài người biết rằng: Mỗi người đều có hai bổn-phận, một bổn-phận thuộc về đời nầy và một bổn-phận thuộc-linh.

Về bổn-phận thuộc về đời nầy thì sống trong gia-đình, ta có bổn-phận đối với gia-đình, sống trong xã-hội, ta có bổn-phận đối với xã-hội, sống trong quốc-gia, ta cũng có bổn-phận đối với quốc-gia. Nếu là một người có đầy-đủ tư-cách thì ai cũng phải lo làm cho tròn bổn-phận.

Cái bổn-phận đi bầu-cử, nộp thuế v.v.. là bổn-phận đối với quốc-gia, là cái công-việc trả đồng tiền có hình Sê-sa cho Sê-sa. Đó là cái luật công-bình của ai trả cho nấy.

Chính vì cái nguyên-tắc của ai trả cho nấy mà chúng ta phải còn có một thứ bổn-phận nữa là cái bổn-phận đối với Đức Chúa Trời, là Đấng Thượng-Đế, là Đấng Tạo-Hóa đã dựng nên vũ-trụ cùng linh-hồn và thể-xác của chúng ta.

Quí vị độc-giả có làm trọn bổn-phận ấy chưa? Đó là sự đòi-hỏi của Đức Chúa Trời, là lời nhắc-nhở của Đức Chúa Jèsus-Christ: *«Hãy trả cho Đức Chúa Trời điều gì của Đức Chúa Trời.»*

Nhưng quí vị sẽ phân-vân về vấn-đề nầy nếu quí vị không biết chắc có Đức Chúa Trời hay không, bởi có ý-kiến cho rằng: Mọi vật trong đời nầy tự-nhiên mà có. Thuyết ấy dạy rằng muôn vật đều do một tế-bào đơn-sơ từ nơi hư-vô nào đó mà tự-nhiên tấn-hóa rồi có cây có cỏ, có chim có cá, có thú và có loài người chớ tuyệt-nhiên không có Đấng nào dựng nên cả.

Thuyết nầy thật rất phi-lý vì phàm vật mọi ngày thường dùng dầu vật rất hèn-mọn như cây kim, cái nút áo còn phải có người làm ra, huống chi muôn vật trong vũ-trụ lại tự-nhiên mà có được sao?

Đành rằng các nhà khoa-học đã xét biết trong muôn vật có chừng 92 nguyên-chất, nhờ các thứ luật của trọng-lượng, hấp-lực và ái-

lực mà hóa nên muôn vật, nhưng đâu phải các nguyên-chất ấy tự-nhiên tự sắp-đặt với nhau mà thành ra muôn vật được. Cũng như trong tiếng Việt ta có 29 chữ cái mà thành ra đến lối 30 vạn tiếng nói, nhưng nào đâu có ai dại-dột đến đỗi cho rằng 29 chữ cái ấy tự ráp chữ nầy với chữ kia, tự sắp-đặt lấy mà thành ra ngần ấy tiếng nói, cách tự-nhiên, không có một bàn tay hay một trí-óc nào can-thiệp.

Xem một cái đồng-hồ, có nhiều máy-móc, sắp-đặt cách thứ-tự, chạy rất đúng giờ, dầu ta không thấy người thợ trước mắt, ta cũng biết rằng phải có một tay thợ thiện-nghệ để chế-tạo ra nó. Vậy khi ta xem thân-thể loài người, há ta có thể cho rằng nó tự-nhiên mà có được chăng?

Tôi thiết-tưởng chỉ cần nhìn vào sự cấu-tạo diệu-kỳ của một cơ-quan nhỏ-mọn trong con người, như con mắt chẳng hạn, cũng đủ buộc ta phải nhìn-nhận rằng có Đấng Tạo-hóa và Đấng Tạo-hóa là một Đấng vô-cùng khôn-ngoan và quyền-phép.

Con mắt có thể nhìn xa ngó gần, liếc qua liếc lại tùy ý, mi mắt cũng hay mở nhắm vừa chừng. Theo nhà giải-phẫu cho chúng ta biết thì cái áo ngoài tròng của con ngươi có đến mười lớp để làm cho ánh-sáng nên hình mà trong lớp thứ chín lại có đến ba ngàn vạn chỉ dọc, bảy trăm vạn chỉ ngang đương như mặt lưới đặng chiếu những vật bề ngoài. Ai làm ra điều đó? Tự-nhiên mà có chăng?

Dầu không nói thêm nữa, nhưng chỉ với bao nhiêu trưng-chứng đó, quí vị cũng đủ hiểu và nhận rằng Đức Chúa Trời là thực-hữu. Chính Ngài đã dựng nên muôn vật muôn sự rất diệu-kỳ, có những mối tương-quan liên-hệ thích-hiệp cả thảy. Như loài nầy thì có lông có cánh để bay, loài kia có vẩy có vi để lội, còn vật nọ lại có chơn có móng để đi để chạy và trên hết mọi loài Ngài đã dựng nên loài người, cao-trọng hơn hết, trọn-vẹn hơn hết, có những quan-năng đặc-biệt để nhận-định thị-phi, phân-biệt thiện ác. Thật, đúng như lời các cụ Nho-học rằng: «Thiên sanh vạn vật, duy nhơn tối-linh.»

Đã nhìn nhận có Đức Chúa Trời thì chúng ta phải đối với Ngài thế nào? Ngài dựng nên linh-hồn của ta, cho ta một thể-xác do cha mẹ sanh ra. Ngài cho ta không-khí để thở cùng mọi điều-kiện khác để sống ra con người, ở giữa gia-đình, quốc-gia và xã-hội, nếu Ngài có đòi-hỏi chúng ta điều gì, thì đó chỉ là cái quyền sở-nhiên của Ngài. Về phần chúng ta, đang khi hưởng những ơn-huệ ấy thì cũng phải có bổn-phận đối với Ngài.

Đức Chúa Trời đòi chúng ta điều gì? Ngài đòi qui vị phải yêu-mến Ngài và thờ-lạy Ngài, y như lời Đức Chúa Jêsus phán rằng: «*Ngươi hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi*» (Ma. 22 : 37).

Xem đến đây, có thể qui vị sẽ

nói: Tưởng chi chớ thờ Trời thì tôi đã có thờ rồi! Tôi nhận biết điều đó, nhưng thờ Đức Chúa Trời không phải thờ cách nào cũng được đâu, vì như một người con có hiếu là người con luôn luôn làm theo ý muốn của cha mình, thì cũng thế ấy, trong sự thờ-phượng, yêu-mến Đức Chúa Trời, chúng ta cũng cần phải làm theo ý của Ngài, chớ không phải ai muốn làm theo lẽ nào tùy ý.

Về điểm ấy Đức Chúa Jêsus-Christ cũng đã phán: *«Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm-thần và lẽ thật mà thờ-phượng Cha; ấy đó là những kẻ thờ-phượng mà Cha ưa-thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ-lạy Ngài thì phải lấy tâm-thần và lẽ-thật mà thờ-lạy»* (Gi. 4 : 23, 24). Chúa chỉ đòi chúng ta lấy lòng thành và lẽ thật mà thờ-lạy Ngài.

Điều ấy thật dễ quá nhưng vì mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời nên họ đã lựa chọn sự phiền-phức, khó-khăn, làm theo ý riêng của mình tưởng là phải, khác xa với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ đã gặt lấy tiền công của tội-lỗi là sự đau-khổ, sự thất-vọng và sự chết.

Vả lại, tự dưng không ai có thể đến gần Đức Chúa Trời được vì Ngài là Đấng công-bình thánh-khiết mà loài người là tội-lỗi ô-uế. Nếu ai tự-ý đến cùng Đức Chúa Trời thì cũng chẳng khác chi tội-nhơn mang xác đến trước quan án, hay cục nước đá để dưới ánh nắng mặt trời. Chắc phải bị đoán-phạt, thiệt-hại, tiêu-tan mà thôi.

Tạ ơn Chúa, dẫu Ngài là Đấng công-bình thì Ngài cũng là Thiên-phụ từ-ái cho nên Ngài không đành lòng để cho loài người chết trong tuyệt-vọng. Ngài đã cho Con một yêu-dấu của Ngài là Đức Chúa Jêsus-Christ đến thế-gian chịu hình-phạt thế cho tội-lỗi của chúng ta, để chúng ta nhờ của lễ hy-sinh ấy mà đến gần Ngài, thờ-phượng và yêu-mến Ngài.

Vậy, «ai tin Con Đức Chúa Trời tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, thì được sự sống đời đời; còn ai chẳng chịu tin Con ấy thì không được sự sống đâu, nhưng cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.»

Ấy đó là sự đòi-hỏi của Đức Chúa Trời. Ta phải nhờ cậy Đức Chúa Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa để đến gần Đức Chúa Trời, để làm xong bổn-phận đối với Ngài, vì «chỉ có một Đức Chúa Trời và chỉ có một Đấng Trung-bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ...» và «chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu.»

Kính xin quí vị độc-giả kíp tin-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ để đáp lại sự đòi-hỏi của Đức Chúa Trời, để làm xong mọi bổn-phận của mình phần thuộc-thể cũng như phần thuộc-linh. Muốn thật hết lòng.

N. T. H.

SỨC THIÊNG!

SỨC THIÊNG là một Đặc-san của quí vị Mục-sư Truyền-đạo của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam.
SỨC THIÊNG sắp ra mắt quí tôi-tớ Chúa.
SỨC THIÊNG đã có bài-vở sẵn-sàng để phát-hành số thứ nhất, nhưng ấn-phí chưa có xu nào.
SỨC THIÊNG tha-thiết yêu-cầu quí tôi-tớ và toàn-thể Hội-thánh Chúa cầu-nguyện nâng-đỡ cùng tán-trợ ấn-phí hầu **SỨC THIÊNG** sớm có dịp chào đời phục-vụ Chúa và quí vị Mục-sư Truyền-đạo.
SỨC THIÊNG trân-trọng yêu-cầu quí vị Mục-sư Truyền-đạo gởi thư mua báo và trả tiền trước trọn một năm.
SỨC THIÊNG mỗi số 9đ. (chín đồng), trọn năm 4 số giá 35đ. (ba mươi lăm đồng).

Thư-từ tiền-bạc và bài-vở xin gởi cho :

Mục-sư **PHẠM - XUÂN - TÍN**
Hộp thơ 73 — Nha-trang

✝

TÀI-LIỆU TRUYỀN-ĐẠO CHO THIẾU-NHI

Ủy-ban Truyền-đạo cho Thiếu-nhi trân-trọng giới-thiệu cùng quí vị Mục-sư Truyền-đạo, quí Giáo-sư Trường Chúa-nhựt, các lớp Kinh-thánh, các Ban-viên của Ban Chứng-đạo Thiếu-nhi, Tài-liệu Truyền-đạo cho Thiếu-nhi dưới đây :

CHÚA JÊSUS-CHRIST SẮP TÁI - LÂM.	Giá 4đ. một tập.
TIẾN, HIỀN HAI THIẾU-NHI HẾT LÒNG THEO CHÚA.	Giá 4đ. một tập.
ĐƯỢC CỨU-RỖI RỒI THÌ PHẢI LÀM GÌ ?	Giá 1đ. một quyển.
PHƯƠNG - PHÁP CỨU - RỖI.	Giá 2đ. một tập.

XIN HỎI MUA Ở :

- **Phòng Sách Tin-Lành**, hộp thơ 329 SAIGON.
- Truyền-đạo **Nguyễn-hàm-Hoàng**, số 155, đường Trần-hưng-Đạo, Saigon.
- Mục-sư **Phạm-xuân-Tín**, hộp thơ 73, Nha-trang.

Ban hát Cô-nhi tại Hội-đồng T. L. H. Nha-trang lần XXX.

Nghị-định của Bộ Thông-tin số 125 V.P.-.N.T.T. ngày 3-2-1951.